

TV
TRUYỀN
SỐ
2415
5

LÊ ANH VINH (Chủ biên)
VŨ DUY CĂNG – NGUYỄN MINH HẢI – HOÀNG QUẾ HƯƠNG

Luyện tập TOÁN

Lớp **2** TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Được quốc bang C

Tiết 1

1 Số ?

a) $2 + 2 + 2 + 2 = 2 \times \square$

$5 + 5 + 5 = \square \times 3$

b) $4 \times 5 = 4 + 4 + 4 + 4 + \square$

$6 \times 3 = \square + \square + \square$

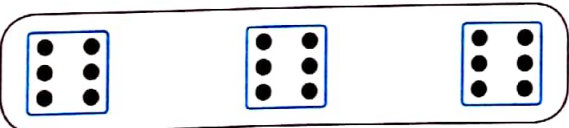
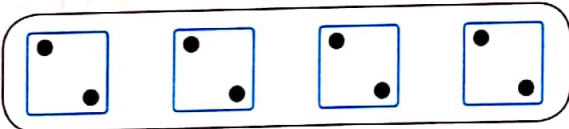
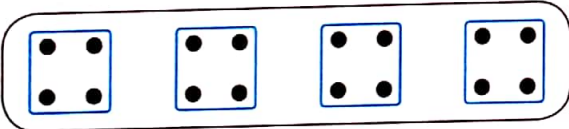
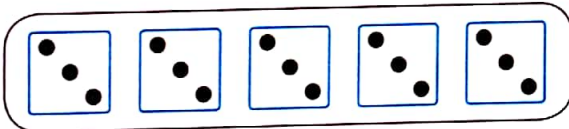
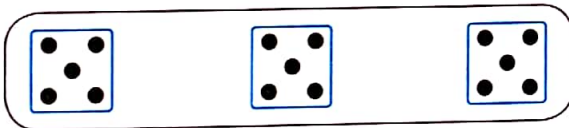
$7 + 7 = 7 \times \square$

$9 + 9 + 9 + 9 + 9 = \square \times 5$

$5 \times 4 = \square + \square + \square + \square$

$3 \times 5 = \square + \square + \square + \square + \square$

2 Nối (theo mẫu).



$3 \times 5 = 15$

$2 \times 4 = 8$

$6 \times 3 = 18$

$5 \times 3 = 15$

$4 \times 4 = 16$

3 Tính (theo mẫu).

Mẫu: $2 \times 4 = 2 + 2 + 2 + 2 = 8$. Vậy $2 \times 4 = 8$.

a) $4 \times 3 = \dots\dots\dots$ Vậy $4 \times 3 = \dots\dots\dots$

b) $9 \times 4 = \dots\dots\dots$ Vậy $9 \times 4 = \dots\dots\dots$

c) $8 \times 2 = \dots\dots\dots$ Vậy $8 \times 2 = \dots\dots\dots$

d) $7 \times 3 = \dots\dots\dots$ Vậy $7 \times 3 = \dots\dots\dots$

4 Số ?



a) Mỗi con mèo có cái tai và cái chân.

b) 3 con mèo có số cái tai là:

$$\boxed{} \times 3 = \boxed{} \text{ (cái tai)}$$

c) 5 con mèo có số cái chân là:

$$\boxed{} \times \boxed{} = \boxed{} \text{ (cái chân)}$$

Tiết 2

1 Số ?

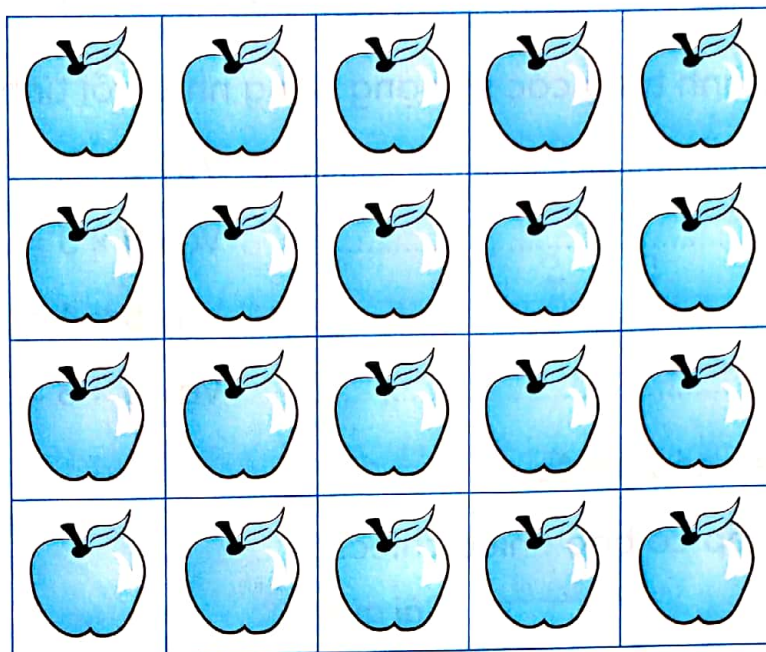
Phép nhân	$3 \times 5 = 15$	$4 \times 2 = 8$	$2 \times 4 = 8$	$5 \times 3 = 15$	$4 \times 4 = 16$
Thừa số	3				
Thừa số	5				
Tích	15				

2 Số?

$2 \times 1 = \square \quad 2 \times 3 = \square \quad 2 \times 2 = \square \quad 2 \times 5 = \square \quad 2 \times 4 = \square$

$2 \times 6 = \square \quad 2 \times 8 = \square \quad 2 \times 7 = \square \quad 2 \times 10 = \square \quad 2 \times 9 = \square$

3 Số?



a) Mỗi hàng có $\square$ quả táo. Vậy 4 hàng có số quả táo là:

$\square \times \square = \square \text{ (quả táo)}$

b) Mỗi cột có $\square$ quả táo. Vậy 5 cột có số quả táo là:

$\square \times \square = \square \text{ (quả táo)}$

c) $\square \times 4 = \square \times 5$

4 > ; < ; = ?

a) $2 \times 5 \square 2 \times 4 \quad 2 + 9 \square 2 \times 9 \quad 2 \times 3 \square 3 \times 3$

b) $2 \times 8 \square 2 + 8 \quad 2 \times 2 \square 2 + 2 \quad 2 \times 7 \square 7 \times 2$

Tiết 3

1 Số?

a) 2 ○ 6 ○ 10 ○ ○ ○ ○ 20

b) 20 18 □ □ □ 10 □ □ □ 2

2 Viết tích thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính.

a) $2 \times 7 = \dots\dots\dots$ Vậy $2 \times 7 = \dots\dots$

b) $9 \times 3 = \dots\dots\dots$ Vậy $9 \times 3 = \dots\dots$

c) $5 \times 4 = \dots\dots\dots$ Vậy $5 \times 4 = \dots\dots$

d) $6 \times 6 = \dots\dots\dots$ Vậy $6 \times 6 = \dots\dots$

3 Mỗi đôi dép có 2 chiếc.

Hỏi 5 đôi dép có bao nhiêu chiếc?

Bài giải



4 Nối ô trống với số thích hợp (theo mẫu).

2 4 6 8 10

$2 \times \square < 10$

$2 \times \square > 12$

$2 \times \square = 20$

1 3 5 7 9

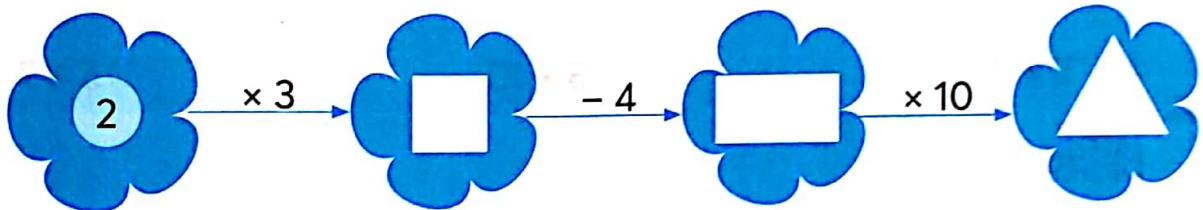
Tiết 1

1 Số?

a)

[illegible]

b)



2 Số?

$$5 \times 2 = \square \quad 5 \times 1 = \square \quad 5 \times 4 = \square \quad 5 \times 3 = \square \quad 5 \times 5 = \square$$

$$5 \times 7 = \square \quad 5 \times 6 = \square \quad 5 \times 9 = \square \quad 5 \times 8 = \square \quad 5 \times 10 = \square$$

3 Mỗi chiếc xe đạp có 2 bánh xe. Hỏi 10 chiếc xe đạp có bao nhiêu bánh xe?

Bài giải

[illegible]

4 > ; < ; = ?

a) $7 \square 2 \times 4$

$2 \times 9 \square 2 + 10$

$2 \times 5 \square 5 \times 2$

b) $5 \square 5 \times 1$

$5 \times 10 \square 2 \times 10$

$5 \times 4 \square 4 + 4 + 4 + 4 + 4$

Tiết 2

1 a) Nối mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó (theo mẫu).

5×3

5×4

5×8

20

15

40

35

45

50

5×9

5×10

5×7

b) Số ?

5

10

30

50

2 Viết phép tính thích hợp.



a) Mỗi nhóm có 5 bông hoa. Hỏi 3 nhóm có tất cả bao nhiêu bông hoa?

(bông hoa)

b) Chia đều 15 bông hoa vào 3 nhóm. Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu bông hoa?

(bông hoa)

c) Chia 15 bông hoa vào các nhóm, mỗi nhóm 5 bông. Hỏi có bao nhiêu nhóm như vậy?

(nhóm)

3 Số?

a) $5 \times 2 = \square$

b) $5 \times 9 = \square$

c) $2 \times 7 = \square$

$10 : 5 = \square$

$45 : 5 = \square$

$14 : 2 = \square$

$10 : 2 = \square$

$45 : 9 = \square$

$14 : 7 = \square$

4 Để làm các que xiên, bác Bình cưa một ống tre dài 45 cm thành 5 đoạn dài bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn tre dài bao nhiêu xăng-ti-mét?



Bài giải

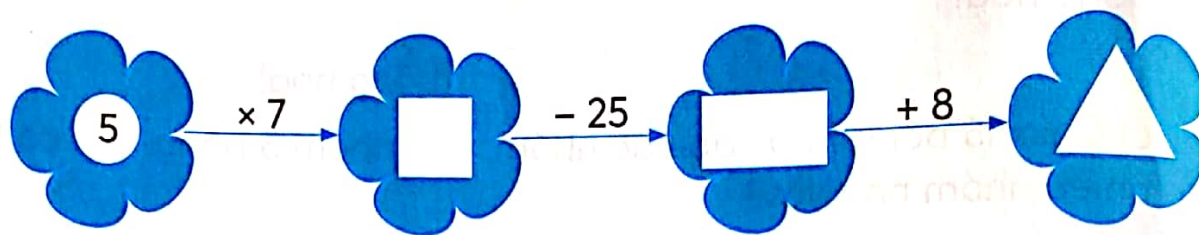
Tiết 3

1 Số?

a) Từ phép nhân, lập hai phép chia.

Phép nhân	Phép chia	
$2 \times 8 = \square$	$16 : 2 = \square$	$16 : 8 = \square$
$5 \times 7 = \square$	$35 : 5 = \square$	$35 : 7 = \square$
$2 \times 3 = \square$	$\square : \square = \square$	$\square : \square = \square$
$5 \times 4 = \square$	$\square : \square = \square$	$\square : \square = \square$

b)



2 Tính.

a) $2 \text{ cm} \times 2 = \dots\dots\dots$ b) $5 \text{ kg} \times 5 = \dots\dots\dots$ c) $2 \text{ l} \times 7 = \dots\dots\dots$

$4 \text{ cm} : 2 = \dots\dots\dots$ $25 \text{ kg} : 5 = \dots\dots\dots$ $14 \text{ l} : 7 = \dots\dots\dots$

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất?

- A. 2×7 B. 2×10 C. 5×1 D. 5×2

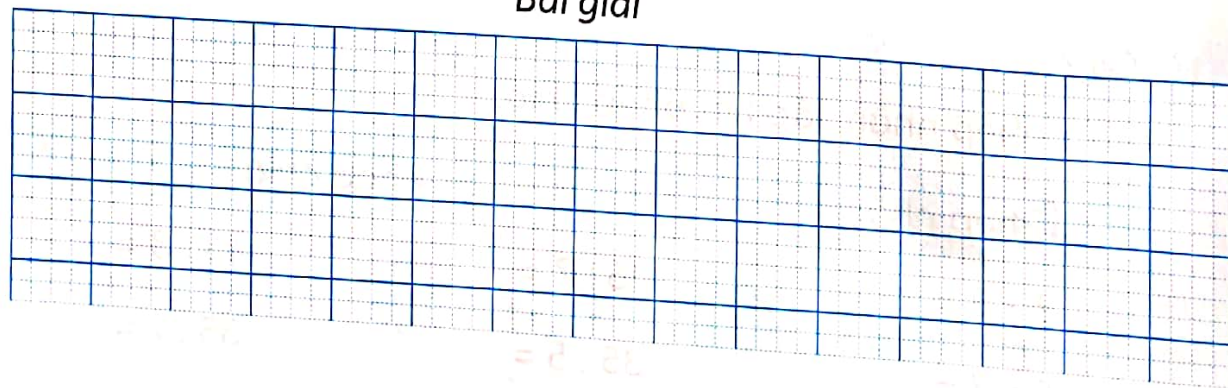
b) Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất?

- A. 5×9 B. 2×7 C. 5×5 D. 2×1

4 Bác Oanh chia đều 20 kg gạo vào 5 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?



Bài giải



Tiết 1

1 Số?

Phép chia	$10 : 2 = 5$	$10 : 5 = 2$	$35 : 5 = 7$	$35 : 7 = 5$	$25 : 5 = 5$
Số bị chia	10				
Số chia	2				
Thương	5				

2 Quan sát tranh rồi viết số thích hợp vào ô trống.



Phép chia	Số bị chia	Số chia	Thương
$15 : \square = \square$ (quả)			
$15 : \square = \square$ (đĩa)			

3 Số?

a) Số bị chia là 6, số chia là 2, thương là .

b) Số bị chia là 10, số chia là 2, thương là .

c) Số bị chia là 15, số chia là 5, thương là .

d) Số bị chia là 15, số chia là 3, thương là .

- 4 Từ các số bị chia, số chia và thương cho trong bảng dưới đây, hãy lập các phép chia thích hợp.

Số bị chia	Số chia	Thương
  	  	  

Các phép chia lập được là:

.....

Tiết 2

1 Số ?

$20 : 2 = \square \quad 18 : 2 = \square \quad 16 : 2 = \square \quad 14 : 2 = \square \quad 12 : 2 = \square$

$10 : 2 = \square \quad 8 : 2 = \square \quad 6 : 2 = \square \quad 4 : 2 = \square \quad 2 : 2 = \square$

- 2 a) Nối mỗi phép tính với một vạch trên tia số chỉ kết quả của phép tính đó (theo mẫu).

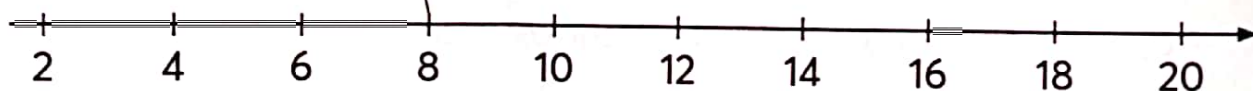
2×4

$12 : 2$

$20 : 2$

2×10

2×7



b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong các phép tính ở câu a:

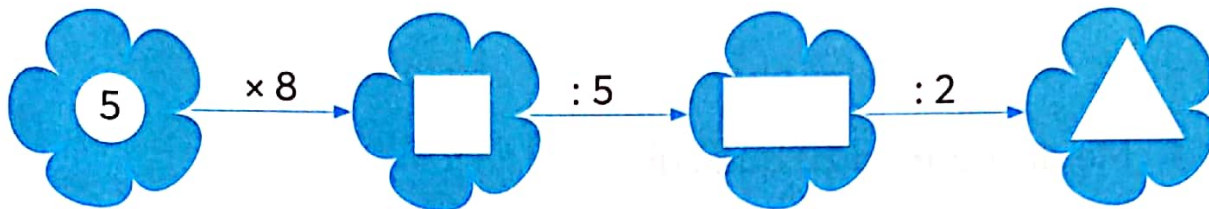
- Phép tính có kết quả lớn nhất là:
- Phép tính có kết quả bé nhất là:

3 Số?

a)

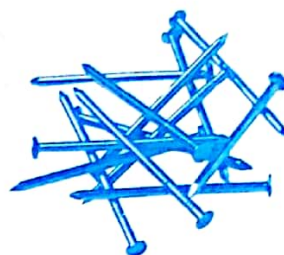
: 5	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
	1									10

b)



4

Mỗi đoạn thép dài 5 cm làm được 1 cái đinh.
Hỏi nếu có một thanh thép dài 50 cm thì làm được bao nhiêu cái đinh?



Bài giải

[illegible]

Tiết 3

1 Số?

$2 \times 6 = \boxed{}$

$2 \times 9 = \square$

$5 \times 4 = \boxed{20}$

$5 \times 8 = \boxed{}$

$6:2 = \square$

$18 : 2 = \square$

$20 : 5 = \boxed{}$

$40 : 5 = \square$

$6:3 = \square$

$18 : 9 = \square$

$20 : 4 = \boxed{}$

$40 : 8 = \boxed{}$

2 Viết số đo thích hợp vào ô trống.

a)



b)



3 Mẹ đi chợ mua 20 quả cam.

a) Nếu mẹ chia đều số cam vào 2 túi thì mỗi túi có bao nhiêu quả cam?

Bài giải

[illegible]

b) Nếu mẹ chia số cam vào các đĩa, mỗi đĩa 5 quả thì được mấy đĩa cam như vậy?

Bài giải

[illegible]

4 Viết phép chia có số bị chia là số bé nhất có hai chữ số và số chia là số liền sau của số 1.



Tiết 1

1 Nối rồi viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu).

2 × 7 = □

5 × 4 = □

5 × 1 = 5

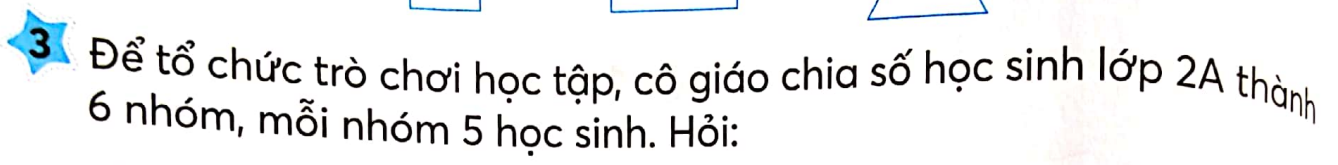
5 × 6 = □

2 × 9 = □

2 Số ?

a)

: 5	50	25	15	20	40	35	45	30	10	5
	10									

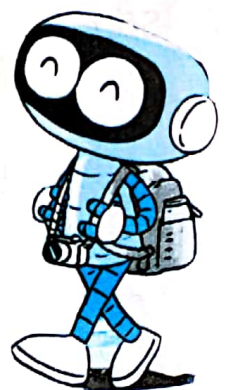


Bài giải

b) Nếu cô giáo muốn chia đều số học sinh lớp 2A thành 5 nhóm thì mỗi nhóm có bao nhiêu học sinh?

Bài giải

4 Số?



Tiết 2

1 Số ?

a)

Thừa số	2	5	5	2	5	2
Thừa số	2	4	7	6	3	8
Tích						

b)

Số bị chia	20	15	25	35	12	18
Số chia	2	5	5	5	2	2
Thương						

2

a) Nối hai phép tính có kết quả bằng nhau.

$40 : 5$

$30 : 5$

$25 : 5$

$20 : 2$

2×3

5×2

2×4

5×1

b) Trong câu a, tô màu đỏ vào ô chứa phép chia có thương lớn nhất, màu xanh vào ô chứa phép nhân có tích bé nhất.

3

Viết tích thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính.

a) $8 \times 3 = \dots\dots\dots$

Vậy $8 \times 3 = \dots\dots\dots$

b) $7 \times 4 = \dots\dots\dots$

Vậy $7 \times 4 = \dots\dots\dots$

c) $6 \times 5 = \dots\dots\dots$

Vậy $6 \times 5 = \dots\dots\dots$

d) $4 \times 4 = \dots\dots\dots$

Vậy $4 \times 4 = \dots\dots\dots$

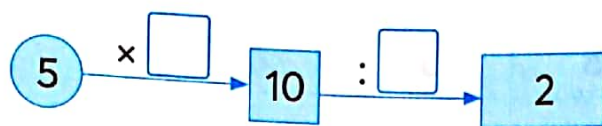
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ PHƯƠNG
THƯ VIỆN

4 Số ?

a) Rót 10 l nước vào các can, mỗi can 2 l nước.

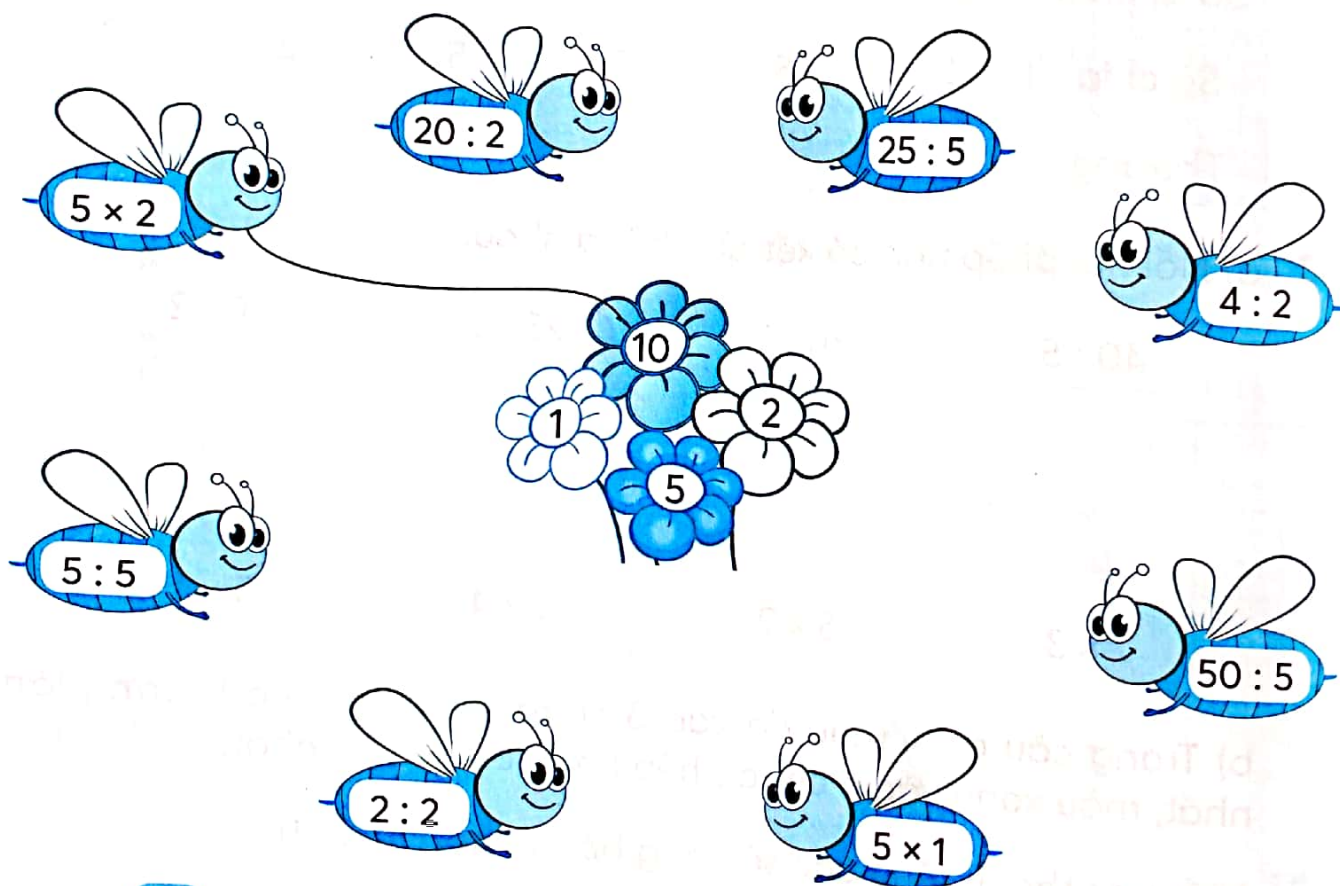
Vậy rót được can nước như vậy.

b)



Tiết 3

1 a) Nối (theo mẫu).



b) Số ?

Trong câu a:

- Bông hoa ghi số được nối với ít con ong nhất.
- Bông hoa ghi số được nối với nhiều con ong nhất.

2 > ; < ; = ?

a) 2×10 $2 + 10$

2×7 5×2

$5 + 10$ 5×10

b) $10 + 5$ 5×3

2×4 5×4

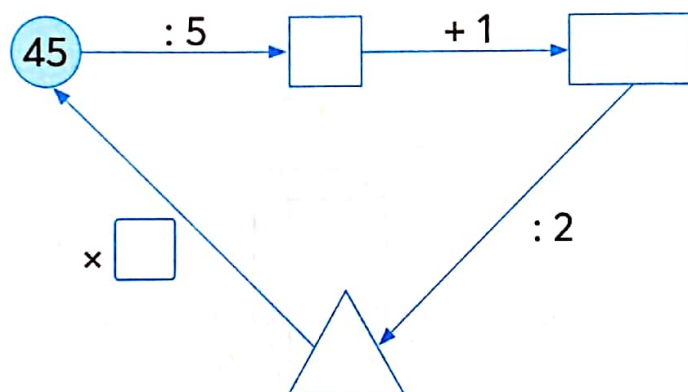
2×10 $10 + 10$

3 Số ?

a) Từ phép nhân, lập hai phép chia.

Phép nhân	Phép chia	
$5 \times 9 =$	$45 : 5 =$	$45 : 9 =$
$2 \times 7 =$	: =	: =
$2 \times 6 =$	: =	: =
$5 \times 3 =$	: =	: =

b)

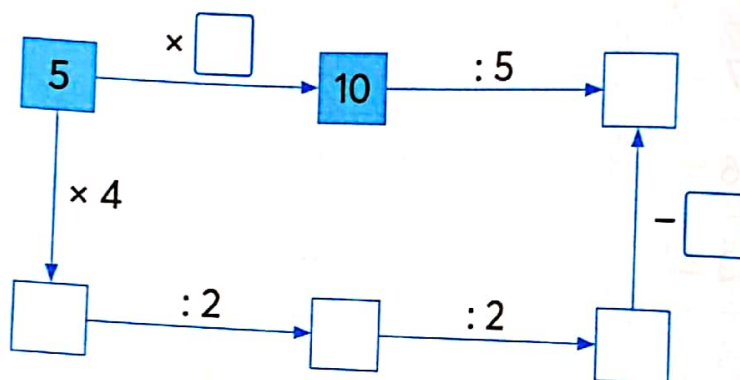


4 Trên mỗi ô tô có 5 người. Hỏi trên 6 ô tô như vậy có bao nhiêu người?

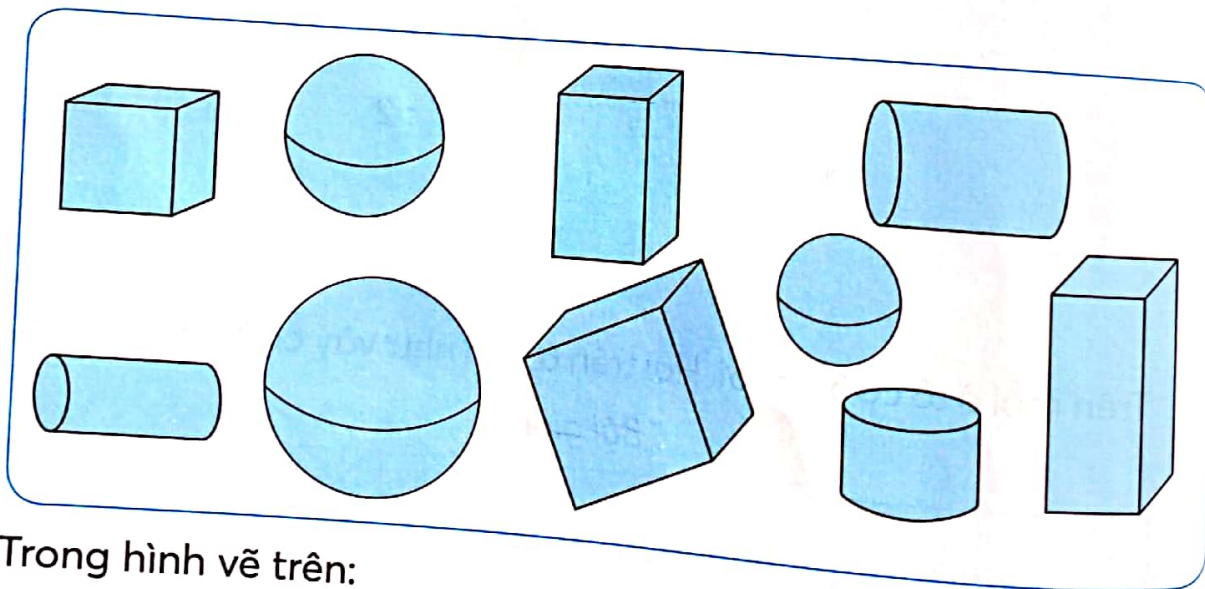
Bài giải

Tiết 1

1 Số ?



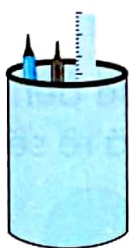
2 Số ?



Trong hình vẽ trên:

- a) Có khối trụ.
- b) Có khối cầu.
- c) Có hình không phải là khối trụ.
- d) Có hình không phải là khối cầu.

- 3 a) Nối mỗi đồ vật với tên hình khối thích hợp (theo mẫu).



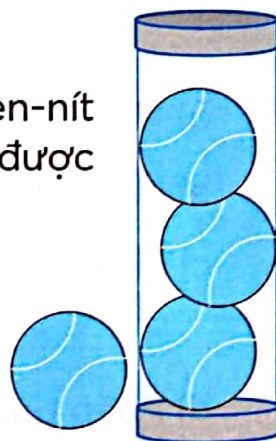
b) Viết tên hai đồ vật dạng khối trụ và hai đồ vật dạng khối cầu mà em biết.

- Đồ vật dạng khối trụ:
- Đồ vật dạng khối cầu:

- 4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mỗi hộp dạng khối trụ đựng được 3 quả bóng ten-nít dạng khối cầu. Hỏi có 15 quả bóng ten-nít thì xếp được bao nhiêu hộp như vậy?

- A. 3 hộp B. 4 hộp
C. 5 hộp D. 7 hộp



Tiết 2

1 Nối mỗi đồ vật với tên hình khối thích hợp.



Khối lập phương

Khối cầu

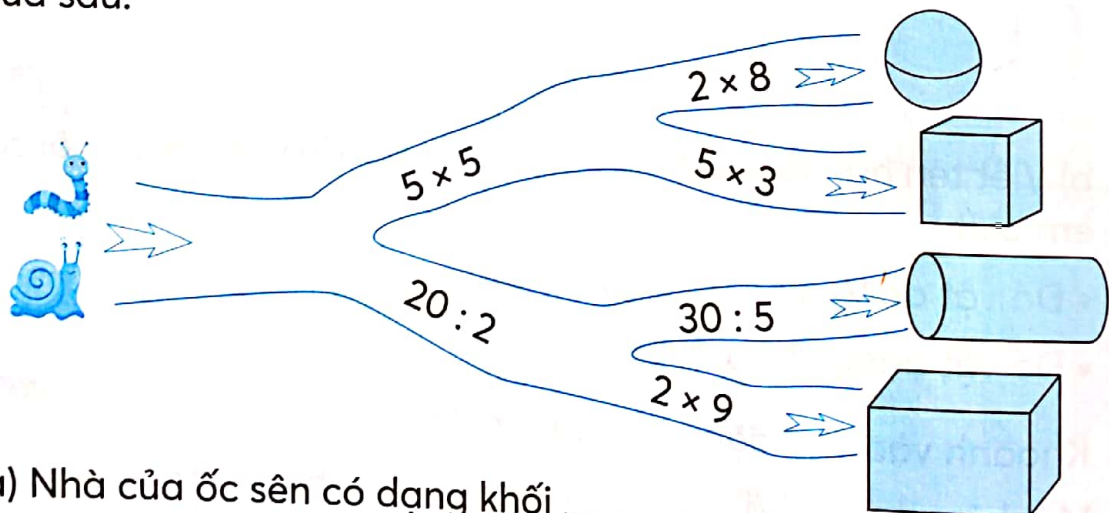
Khối trụ

Khối hộp chữ nhật



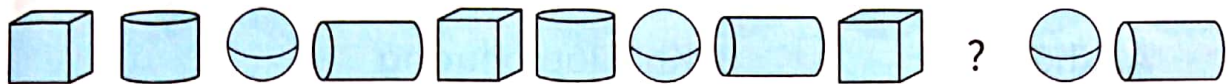
2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Đi theo đường có kết quả lớn hơn tại mỗi ngã rẽ sẽ đến nhà của ốc sên. Đi theo đường có kết quả bé hơn tại mỗi ngã rẽ sẽ đến nhà của sâu.

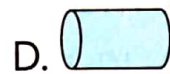
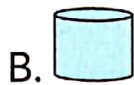


- Nhà của ốc sên có dạng khối
- Nhà của sâu có dạng khối
- Phép tính có kết quả lớn nhất trên đường về nhà của ốc sên là:
- Phép tính có kết quả bé nhất trên đường về nhà của sâu là:

3



Hình thích hợp đặt vào dấu "?" là:

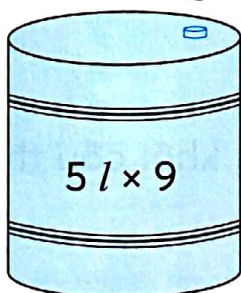


4

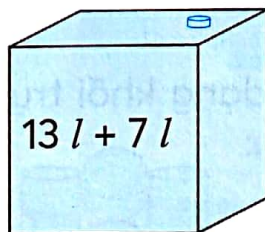
Bài giải

[illegible]

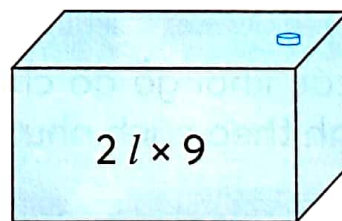
Tiết 3



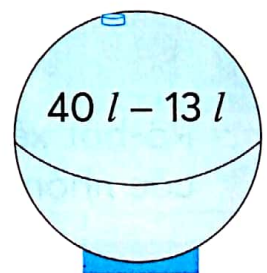
A



B



C



D

a) Viết số lít nước đựng trong mỗi thùng vào ô trống.

Thùng	A	B	C	D
Lượng nước				

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

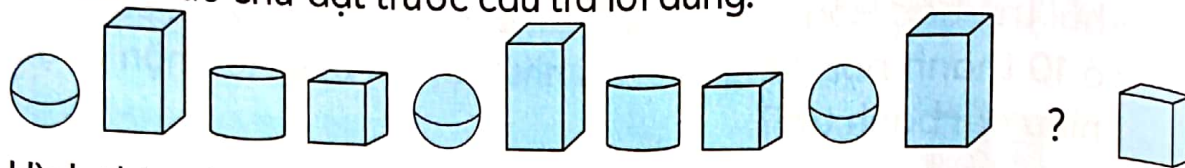
• Thùng đựng nhiều nước nhất có dạng khối gì?

- A. Khối trụ B. Khối lập phương
C. Khối cầu D. Khối hộp chữ nhật

• Thùng đựng ít nước nhất có dạng khối gì?

- A. Khối trụ B. Khối lập phương
C. Khối cầu D. Khối hộp chữ nhật

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

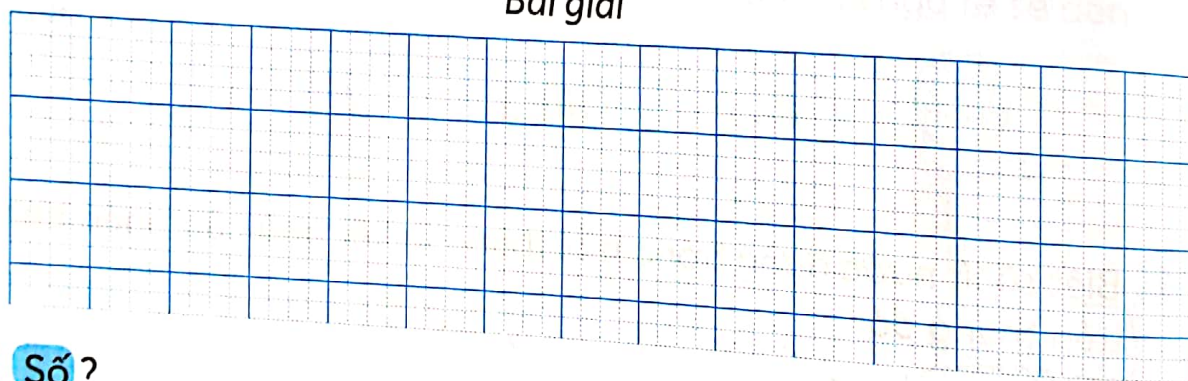


Hình thích hợp đặt vào dấu "?" là:

- A.  B.  C.  D. 

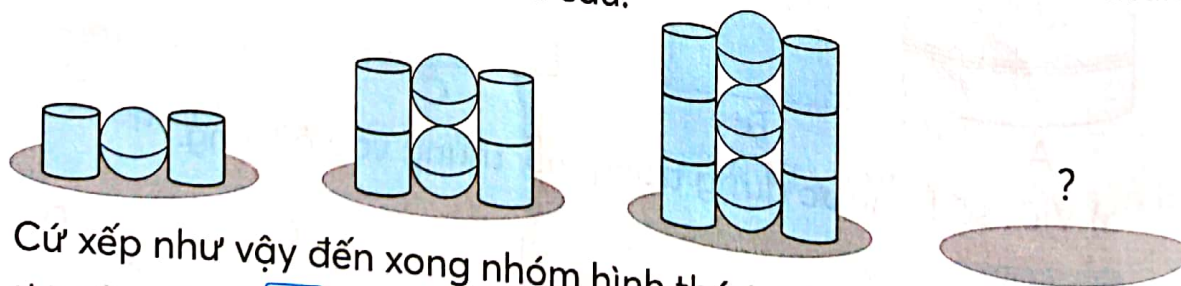
3 Bác Lâm cuốn những chiếc nem dạng khối trụ bày lên đĩa, mỗi đĩa 5 chiếc nem. Hỏi để bày được 4 đĩa nem như vậy thì bác Lâm cần cuốn bao nhiêu chiếc nem?

Bài giải



4 Số?

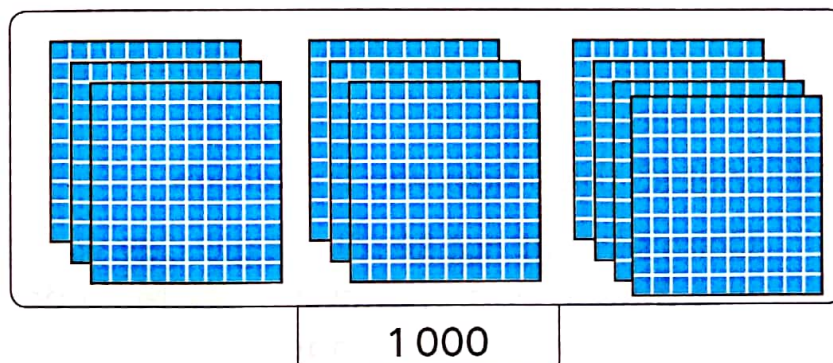
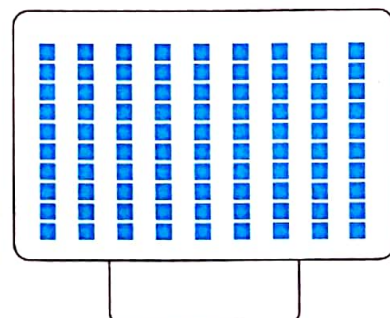
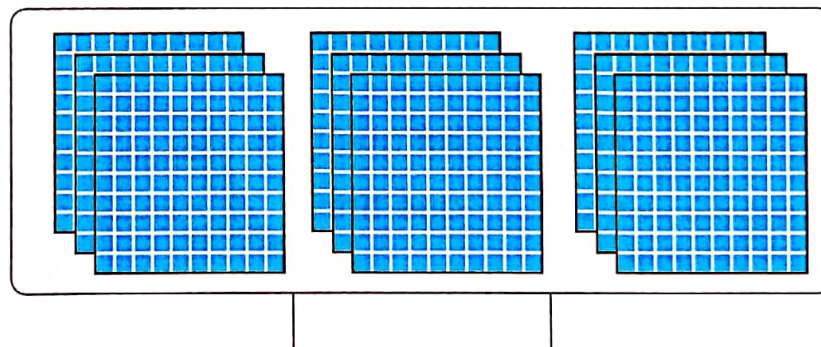
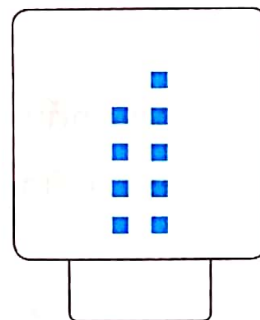
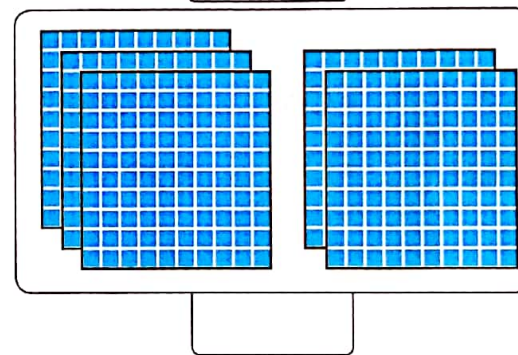
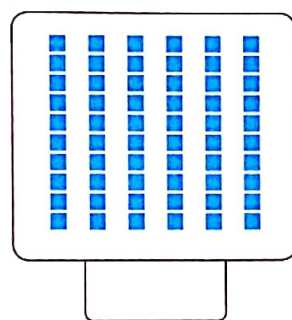
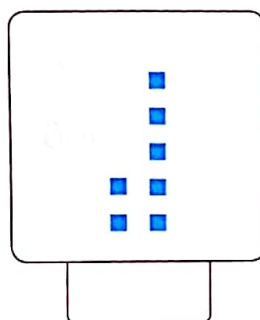
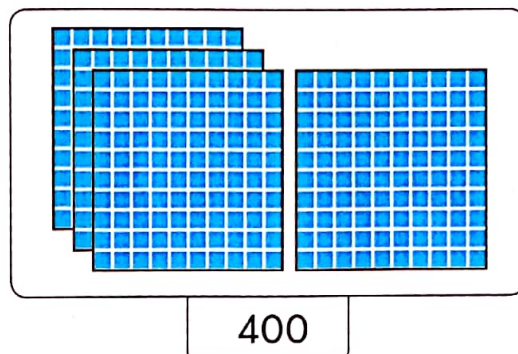
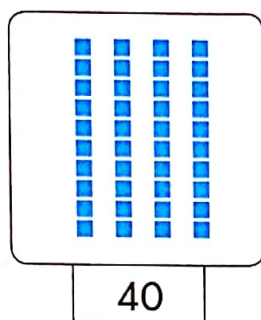
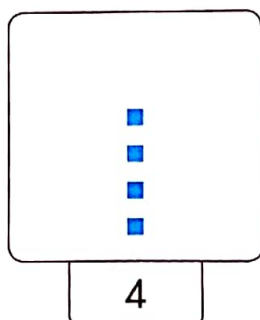
Rô-bốt xếp các khối gỗ đồ chơi dạng khối trụ và khối cầu thành các nhóm hình theo cách như sau:



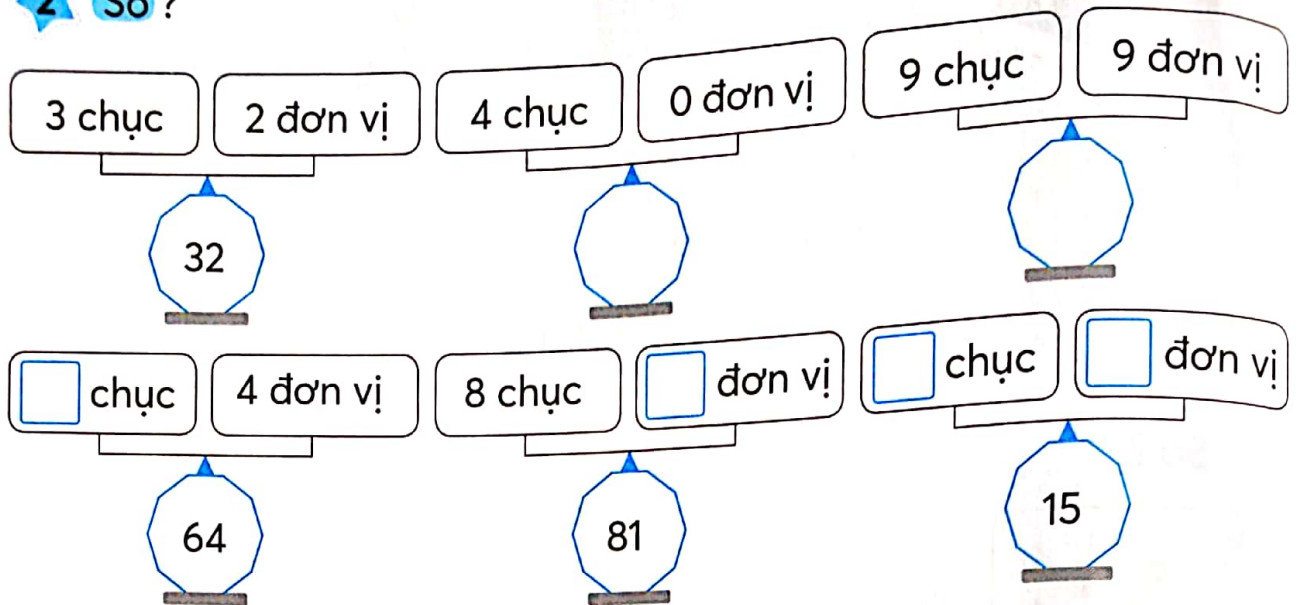
Cứ xếp như vậy đến xong nhóm hình thứ tư (tính từ trái sang phải) thì cần tất cả khối cầu và khối trụ.

Tiết 1

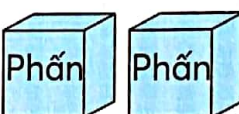
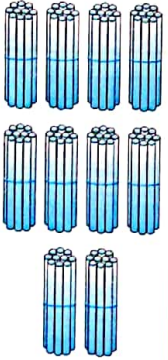
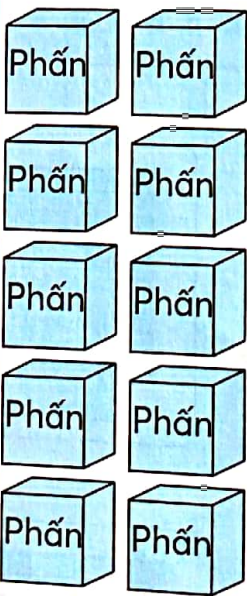
1 Số ?



2 Số ?



3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

	• Có 1 bó que tính. • Có 10 que tính.		• Có 1 hộp phần. • Có 100 viên phần.
	• Có bó que tính. • Có que tính.		• Có hộp phần. • Có viên phần.
	• Có bó que tính. • Có que tính.		• Có hộp phần. • Có viên phần.

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Chim sẽ nhặt hạt kê rồi cất giữ đầy vào 2 hốc cây lớn và 3 hốc cây nhỏ ở xung quanh tổ của mình. Mỗi hốc cây nhỏ chứa 10 hạt, mỗi hốc cây lớn chứa 100 hạt.

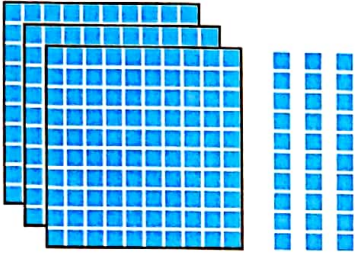
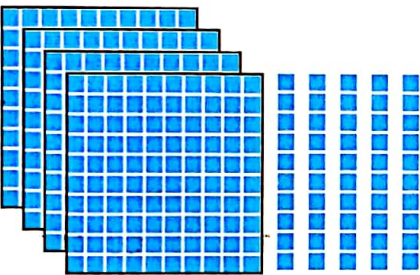
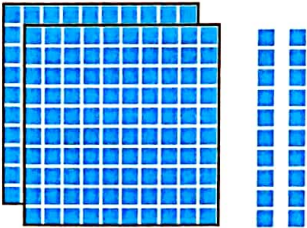
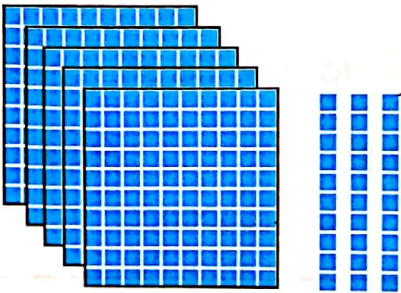
a) Số hạt kê ở các hốc cây nhỏ là hạt.

b) Số hạt kê ở các hốc cây lớn là hạt.

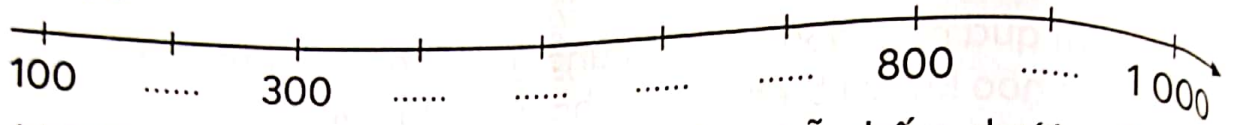
c) Trải qua mùa đông, sê đã cùng gia đình mình dùng hết số hạt kê ở các hốc lớn và thêm 1 hốc nhỏ. Vậy còn lại hạt kê.

Tiết 2

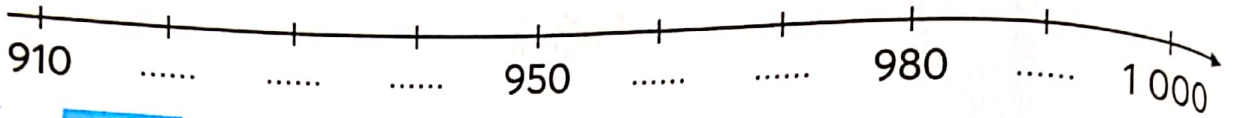
1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
	3	3	0	330	ba trăm ba mươi
	4	5	0		
					hai trăm hai mươi
					

- 2 a) Viết các số tròn trăm thích hợp vào chỗ chấm dưới mỗi vạch của tia số.



- b) Viết các số tròn chục thích hợp vào chỗ chấm dưới mỗi vạch của tia số.



- 3 a) $>$; $<$; $=$?

500 510

300 100

990 1 000

810 180

100 $30 + 70$

700 $90 + 10$

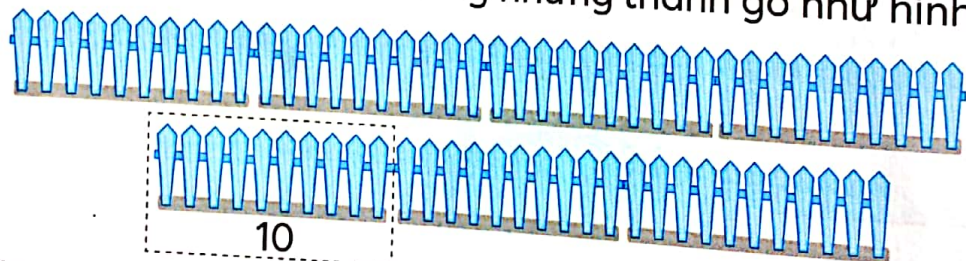
- b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trong các số từ 100 đến 1 000:

- Số tròn trăm bé nhất là
- Số tròn chục lớn nhất là

- 4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Rô-bốt làm hai hàng rào bằng những thanh gỗ như hình dưới đây.



- a) Ước lượng có khoảng chục chiếc cọc rào.
b) Đếm được có chiếc cọc rào.

Tiết 3

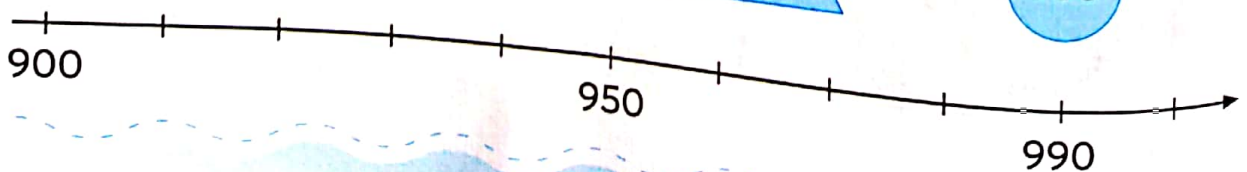
- 1 a) Nối mỗi tấm bìa với một vạch thích hợp trên tia số.

1 000

980

920

930



b) Đ, S?

Trong các tấm bìa ở câu a:

- Tấm bìa dạng hình chữ nhật ghi số tròn trăm.
- Tấm bìa dạng hình tứ giác ghi số tròn chục bé nhất.
- Tấm bìa dạng hình tròn ghi số tròn trăm.

☐
☐
☐

2 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

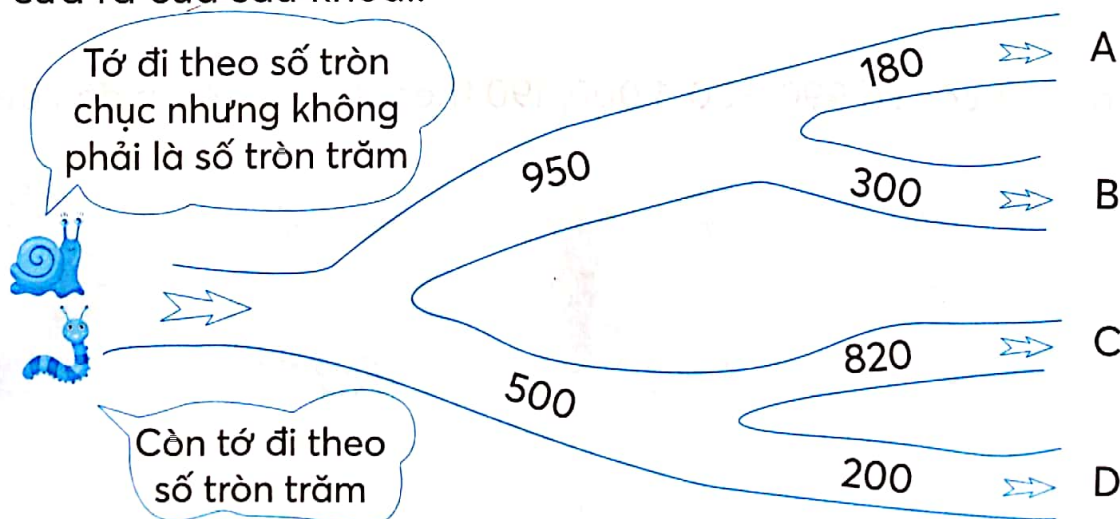
Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
1	0	0	0	1 000	một nghìn
	6	5	0		sáu trăm năm mươi
	1	6	0		
				270	
					năm trăm

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Mỗi thùng có 100 chiếc bút, mỗi hộp có 10 chiếc bút. Nhà trường mua về 2 thùng và 9 hộp bút để trao thưởng cho các học sinh đạt thành tích học tập và rèn luyện tốt trong học kì 1.

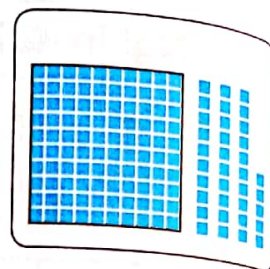
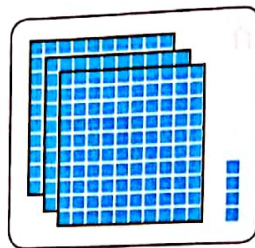
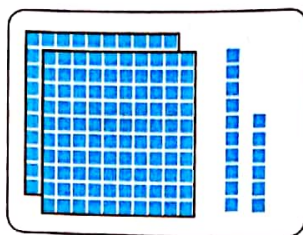
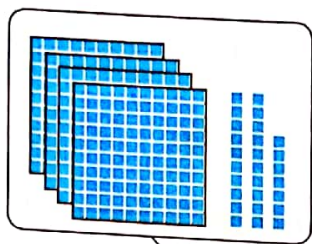
Như vậy, nhà trường đã mua chiếc bút.

4 Mỗi bạn sẽ đi theo đường có số theo câu nói của bạn đó. Khoanh màu đỏ vào chữ đặt ở cửa ra của ốc sên, màu xanh vào chữ đặt ở cửa ra của sâu khoai.



Tiết 1

1 Nối (theo mẫu).



304

135

427

216

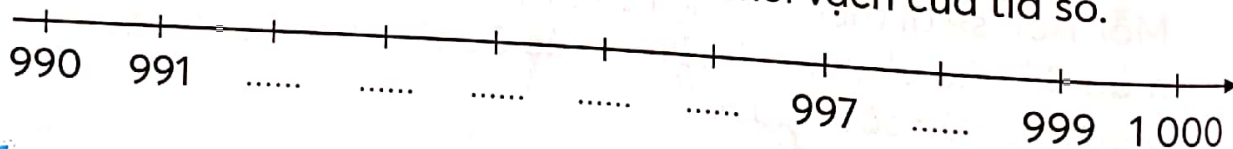
4 trăm, 2 chục
và 7 đơn vị

2 trăm, 1 chục
và 6 đơn vị

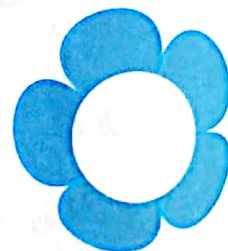
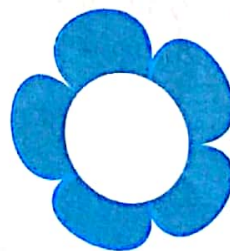
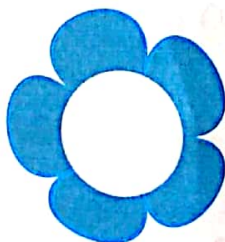
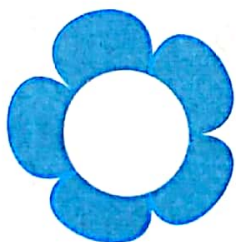
3 trăm, 0 chục
và 4 đơn vị

1 trăm, 3 chục
và 5 đơn vị

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm dưới mỗi vạch của tia số.



3 a) Viết các số 990, 830, 1 000, 190 theo thứ tự từ lớn đến bé.



b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



A



B



C



D

Cần đổi chỗ hai xe tải nào để các xe xếp theo thứ tự từ xe chở nhẹ nhất đến xe chở nặng nhất?

Cần đổi chỗ xe tải với xe tải

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Ba thùng nước A, B, C chứa lượng nước là 500 l, 550 l và 800 l. Biết thùng B chứa nhiều nước nhất, thùng C chứa ít nước hơn thùng A.

- Thùng A chứa l nước.
- Thùng B chứa l nước.
- Thùng C chứa l nước.

Tiết 2

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Số gồm	Viết số	Đọc số
2 trăm, 7 chục và 4 đơn vị	274	hai trăm bảy mươi tư
4 trăm, 0 chục và 9 đơn vị		
1 trăm, 5 chục và 0 đơn vị		
9 trăm, 9 chục và 9 đơn vị		

2 a) **Số?**

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
	500	
	601	
	999	
	100	

b) Nối mỗi tổng với số thích hợp (theo mẫu).

$$900 + 30 + 6$$

$$300 + 90 + 6$$

$$300 + 60 + 9$$

396

850

936

369

580

805

$$800 + 50$$

$$800 + 5$$

$$500 + 80$$

3 Viết số thành tổng (theo mẫu).

a) $425 = 400 + 20 + 5$

$357 = \dots\dots\dots$

$986 = \dots\dots\dots$

b) $702 = \dots\dots\dots$

$603 = \dots\dots\dots$

$504 = \dots\dots\dots$

c) $880 = \dots\dots\dots$

$770 = \dots\dots\dots$

$550 = \dots\dots\dots$

4 Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu).

Biết mỗi thùng đựng được 100 l nước, mỗi xô đựng được 10 l nước, mỗi ca đựng được 1 l nước. Cần rót hết lượng nước vào để đầy thùng, rồi đến đầy xô, sau đó mới rót đầy ca.

Lượng nước cần rót	Số thùng	Số xô	Số ca
123 l	1	2	3
310 l			
425 l			
927 l			
505 l			

Tiết 3

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Số tròn trăm lớn nhất có ba chữ số là:

A. 100

B. 900

C. 990

D. 999

b) Số tròn chục bé nhất có ba chữ số là:

A. 100

B. 101

C. 110

D. 111

c) Trong các số từ 100 đến 1 000, có bao nhiêu số tròn trăm?

A. 9 số B. 10 số C. 11 số D. 12 số

d) Trong các số từ 900 đến 1 000, có bao nhiêu số tròn chục?

A. 9 số B. 10 số C. 11 số D. 12 số

2 Đ, S?

a) Số liền sau của 999 là 1 000.

☐

b) Số tròn chục liền trước của 100 là 110.

☐

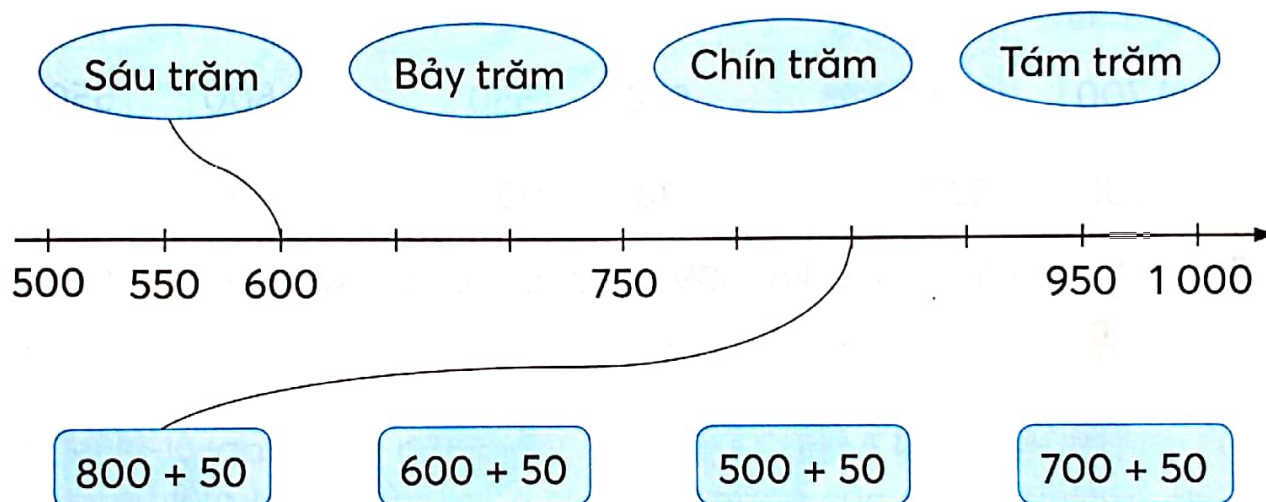
c) Số tròn trăm liền trước của 1 000 là 900.

☐

d) Số gồm 9 trăm và 9 chục là số liền trước của 991.

☐

3 Nối (theo mẫu).



4 Số?

Có 539 túi muối cần được vận chuyển. Biết rằng:

- Mỗi con lạc đà chở được 100 túi;
- Mỗi con la chở được 10 túi;
- Mỗi con khỉ vác được 1 túi.

Bác nông dân cần vận chuyển hết số muối đó sao cho tổng số các con lạc đà, con la và con khỉ cần dùng là ít nhất.

Như vậy, bác nông dân cần: con lạc đà, con la và con khỉ.

Tiết 1

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

$$739 = 700 + 30 + \dots\dots$$

$$515 = \dots\dots + 10 + 5$$

$$901 = \dots\dots + 1$$

$$230 = \dots\dots + 30$$

2 $>$; $<$; $=$?

a) $700 \square 985$

$850 \square 550$

$500 \square 550$

b) $230 \square 330$

$178 \square 178$

$903 \square 199$

3 Viết các số đo 690 kg, 609 kg, 906 kg, 960 kg theo thứ tự từ lớn đến bé.









4 Nối ô trống với chữ số thích hợp (theo mẫu).

2

4

6

8

$21 \square > 215$

$3 \square 6 < 336$

$\square 38 = 4 \square 8$

1

3

5

7

Tiết 2

1 Đ, S ?

a) Số liền trước của 1 000 là 999. ☐

b) Số lớn nhất có ba chữ số và có số trăm bằng 1 là 190. ☐

c) Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là 789. ☐

d) Trong các số có ba chữ số giống nhau, số bé hơn 200 là 111. ☐

2 Viết các số đo 718 cm, 817 cm, 178 cm, 187 cm theo thứ tự từ bé đến lớn.



3 Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

a) $521 > 52 \square$

b) $989 < 9 \square 9$

c) $7 \square 9 = \square 8 \square$

4 Quan sát tranh rồi viết cân nặng của mỗi con vật vào chỗ chấm.

Số ki-lô-gam cân nặng của tớ là số tròn chục liền trước số 200.



Còn số ki-lô-gam cân nặng của tớ là số bé nhất có ba chữ số khác nhau.



• Bò sữa cân nặng

• Ngựa vằn cân nặng

Tiết 3

- 1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

$$421 = 400 + 20 + \dots\dots$$

$$308 = \dots\dots + 8$$

$$915 = \dots\dots + 10 + 5$$

$$123 = 100 + \dots\dots + 3$$

- 2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Số lớn nhất có ba chữ số là:

A. 102 B. 987 C. 999 D. 100

b) Số bé nhất có ba chữ số là:

A. 102 B. 987 C. 999 D. 100

c) Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là:

A. 978 B. 987 C. 909 D. 189

- 3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

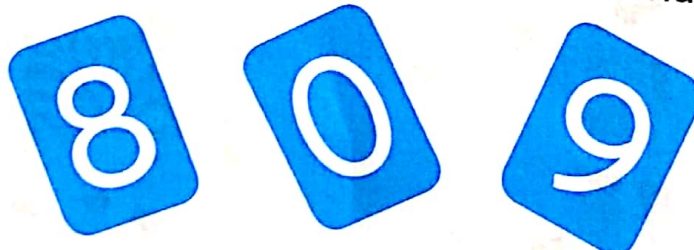
Bốn bể A, B, C, D chứa lượng nước là 686 l, 969 l, 688 l, 869 l. Biết rằng bể A chứa nhiều nước hơn bể B, bể C chứa ít nước nhất và bể D chứa nhiều nước nhất.

Bể	A	B	C	D
Lượng nước	 l	 l	 l	 l

- 4 Đố vui.

Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Rô-bốt ghép ba thẻ số sau để được số có ba chữ số rồi viết vào vở.



a) Số lớn nhất mà Rô-bốt có thể viết được là

b) Số bé nhất mà Rô-bốt có thể viết được là

Tiết 1

1 Số ?

a) $5 \text{ dm} = \square \text{ cm}$

$4 \text{ m} = \square \text{ dm}$

b) $30 \text{ cm} = \square \text{ dm}$

$100 \text{ cm} = \square \text{ m}$

$9 \text{ dm} = \square \text{ cm}$

$6 \text{ m} = \square \text{ cm}$

$70 \text{ dm} = \square \text{ m}$

$100 \text{ cm} = \square \text{ dm}$

2 a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

$37 \text{ dm} + 13 \text{ dm} = \dots\dots \text{ dm}$

$5 \text{ dm} \times 5 = \dots\dots \text{ dm}$

$50 \text{ m} - 43 \text{ m} = \dots\dots \text{ m}$

$8 \text{ m} : 2 = \dots\dots \text{ m}$

b) $>$; $<$; $=$?

$150 \text{ cm} \square 109 \text{ cm}$

$901 \text{ dm} \square 899 \text{ dm}$

$25 \text{ m} \square 20 \text{ m} + 5 \text{ m}$

3 Em hãy ước lượng rồi nối mỗi ô chữ với số đo độ dài thích hợp.

Chiều cao cột
cờ ở trường
em khoảng

Chiều cao của cây
hoa trong vườn
trường khoảng

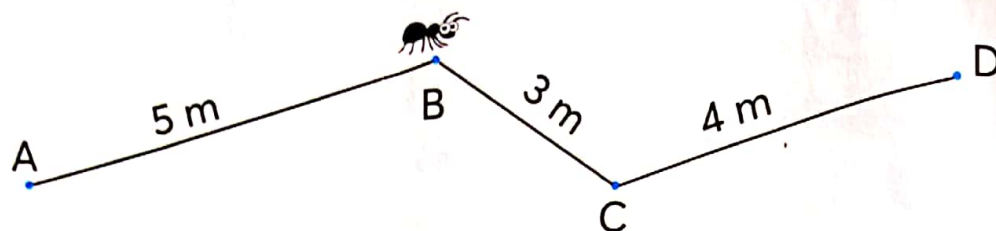
Độ dài cái nắp
bút mực của
em khoảng

7 m

7 cm

7 dm

4

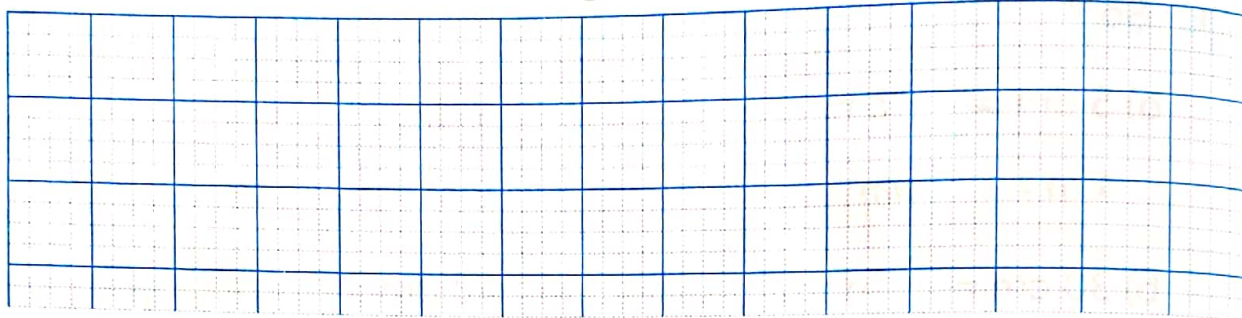


a) Số ?

Kiến đen bò từ A đến D theo đường gấp khúc ABCD. Kiến đã bò được đến B. Như vậy kiến đen đã bò được m.

b) Kiến đen phải bò bao nhiêu mét nữa để đến D?

Bài giải



Tiết 2

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $1 \text{ km} = \dots\dots\dots \text{ m}$

$1\,000 \text{ m} = \dots\dots \text{ km}$

b) $10 \text{ km} + 20 \text{ km} = \dots\dots \text{ km}$

$50 \text{ km} - 30 \text{ km} = \dots\dots \text{ km}$

c) $30 \text{ km} : 5 = \dots\dots \text{ km}$

$2 \text{ km} \times 8 = \dots\dots \text{ km}$

2 Biết chiều dài đoạn đường từ địa điểm A đến các địa điểm B, C, D, E như sau:

Đoạn đường	Chiều dài
Từ A đến B	126 km
Từ A đến C	275 km
Từ A đến D	98 km
Từ A đến E	170 km

a) Viết chiều dài của bốn đoạn đường đã cho theo thứ tự từ dài nhất đến ngắn nhất.

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Những địa điểm mà chiều dài đoạn đường từ A đến đó dài hơn 100 km nhưng ngắn hơn 200 km là:

3 a) Viết tên mỗi tờ tiền Việt Nam^(*) vào ô trống (theo mẫu).

	Một trăm đồng	
		
		
		

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Bắt đầu vào hè, bạn Mai lên kế hoạch tiết kiệm tiền để đến đầu năm lớp 3 có thể tự mua một chiếc cặp sách mới. Bố mẹ Mai đồng ý mỗi ngày cho Mai một tờ tiền Việt Nam để bạn ấy có thể thực hiện được kế hoạch. Biết tờ tiền đó có in hình ảnh những người lao động cưỡi voi khai thác gỗ ở Tây Nguyên.

Vậy tờ tiền Mai dự định tiết kiệm mỗi ngày là: đồng.

4 Em cùng bạn dùng thước dây để đo độ dài một số đồ vật rồi ghi lại kết quả đo vào bảng (tự lựa chọn đơn vị theo xăng-ti-mét, đề-xi-mét hoặc mét cho phù hợp).

	Chiều dài bảng lớp em học	Chiều dài mặt bàn học của em	Bề rộng của cuốn sách Toán 2
Độ dài			

(*) Em hãy nhờ người lớn cho quan sát những tờ tiền thực tế.

Tiết 3

- 1** a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời thích hợp.

- Bàn học của em cao khoảng:

A. 70 cm

B. 70 dm

C. 70 m

- Hộp bút của em dài khoảng:

A. 20 m

B. 20 cm

C. 20 dm

b) Số?

Đoạn đường từ nhà em đến trường học dài khoảng km.

- 2** Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

10 dm = m

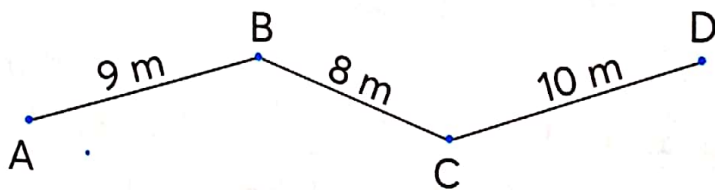
100 cm = dm

1 000 m = km

100 cm = m

20 dm = m = cm

- 3** Tính độ dài đường gấp khúc ABCD.



Bài giải

- 4** Em hãy cùng người lớn tìm hiểu một số từ tiền Việt Nam đang lưu hành hiện nay rồi viết lại tên các từ tiền đó.

Tiết 1

- 1** Dùng thước 1 m để đo chiều rộng phòng học lớp em rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Em đo được lần độ dài thước.

Phòng học lớp em rộng khoảng m.

- 2** a) Chuẩn bị ở nhà.

Tìm hiểu xem quãng đường từ nhà em đến trường dài khoảng bao nhiêu ki-lô-mét rồi viết số thích hợp vào ô trống.

Quãng đường từ nhà em đến trường dài khoảng km.

- b) Dựa vào kết quả câu a, hãy viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong nhóm em, nhà xa trường nhất, nhà gần trường nhất.

- 3** Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 7 dm = cm 4 m = cm 10 m = dm

b) 600 cm = m 1 000 cm = m 80 dm = m

- 4**



a) Một chú cá chiên bơi xuôi dòng từ điểm A ở sông Đà đến điểm B, rồi chú bơi tiếp đến điểm C. Hỏi chú cá chiên đã bơi xuôi dòng tất cả bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải

b) Chú cá chiên tiếp tục bơi ngược dòng từ điểm C đến điểm D ở sông Lô. Hỏi chú cá chiên bơi cả xuôi dòng và ngược dòng bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải

Tiết 2

1 Đặt tính rồi tính.

$$506 + 171$$

.....
.....
.....

$$902 + 80$$

.....
.....
.....

$$214 + 303$$

.....
.....
.....

$$242 + 242$$

.....
.....
.....

2 Một mảnh đất hình chữ nhật có hai mặt giáp sông và kích thước như trong hình vẽ. Hỏi để rào hai mặt còn lại cần bao nhiêu mét hàng rào?

Tiết 3

- 1 Em hãy ước lượng rồi đo chiều dài khuỷu tay của bạn em theo đơn vị đề-xi-mét và viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Độ dài khuỷu tay của bạn em:

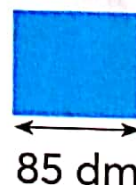
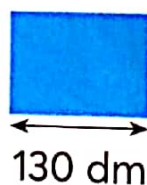
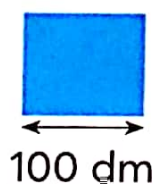
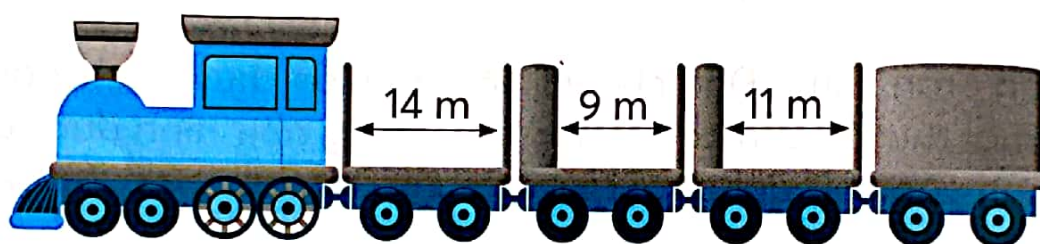
- Ước lượng khoảng dm.
- Đo được dm.

- 2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

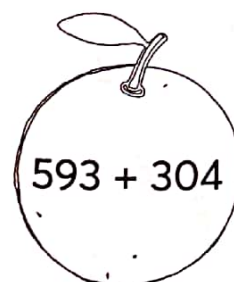
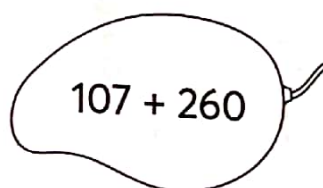
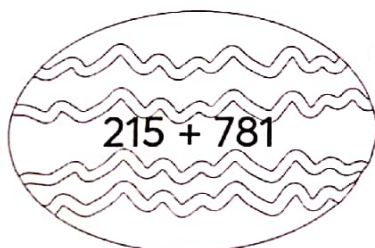
a) $28 \text{ cm} + 62 \text{ cm} = \text{..... cm} = \text{..... dm}$

b) $400 \text{ cm} + 300 \text{ cm} = \text{..... cm} = \text{..... m}$

- 3 Bác Đại muốn xếp lên mỗi toa tàu một thùng rơm. Em hãy giúp bác ấy bằng cách nối mỗi thùng rơm với toa tàu thích hợp.



- 4 Tô màu xanh vào quả ghi phép tính có kết quả lớn nhất, màu vàng vào quả ghi phép tính có kết quả bé nhất.



Tiết 1

1 Đặt tính rồi tính.

$$503 + 117$$

.....

.....

.....

$$652 + 280$$

.....

.....

.....

$$418 + 329$$

.....

.....

.....

$$500 + 378$$

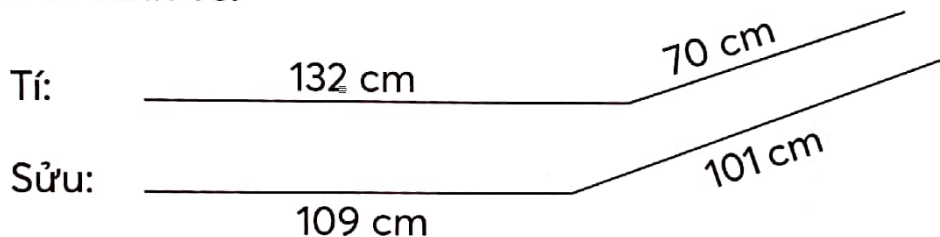
.....

.....

.....

2 Đ, S?

Bạn Tí và bạn Sửu có hai sợi dây đồng có dạng đường gấp khúc như hình vẽ.



Vậy:

a) Sợi dây đồng của bạn Tí dài hơn của bạn Sửu. ☐

b) Sợi dây đồng của bạn Sửu dài hơn của bạn Tí. ☐

3 Trong đầm nước, có 513 con le le đang bơi. Sau đó có thêm 218 con le le xuống đầm. Hỏi lúc này trong đầm nước có tất cả bao nhiêu con le le?

Bài giải

- 4 Nối mỗi bóng đèn ghi phép tính với cục pin ghi cách đọc kết quả của phép tính đó.

$345 + 219$



Một nghìn

$660 + 243$



Năm trăm sáu mươi tư

$300 + 700$



Chín trăm linh ba

Tiết 2

- 1 Đặt tính rồi tính.

$690 + 275$

.....

.....

.....

$352 + 50$

.....

.....

.....

$418 - 308$

.....

.....

.....

$748 - 312$

.....

.....

.....

- 2 Tính nhẩm.

a) $400 + 600 = \dots\dots$

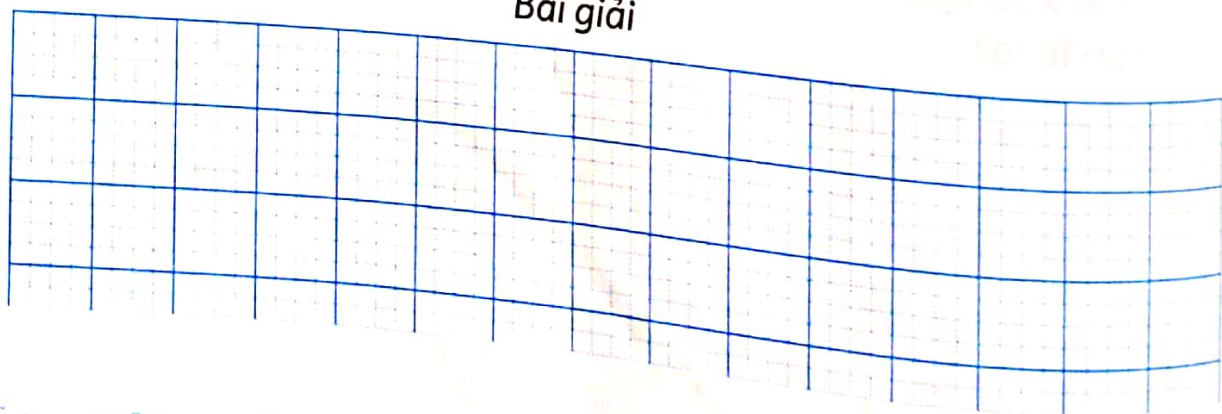
b) $500 - 100 = \dots\dots$

c) $800 + 200 = \dots\dots$

d) $900 - 300 = \dots\dots$

- 3 Bác Tuyết thu hoạch được 867 l mật ong. Bác Văn thu hoạch được ít hơn bác Tuyết 123 l mật ong. Hỏi bác Văn thu hoạch được bao nhiêu lít mật ong?

Bài giải



- 4 Chú mèo làm dây bần tờ giấy của bạn Nam. Em hãy viết lại các phép tính mà bạn Nam đã làm, biết mỗi dấu chân mèo đã che đi một chữ số.

$$\begin{array}{r} 472 \\ + \\ 234 \\ \hline \text{mèo} \text{mèo} 6 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3 \text{mèo} \text{mèo} \\ + \\ \text{mèo} 89 \\ \hline 789 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 472 \\ - \\ \text{mèo} 2 \text{mèo} \\ \hline 444 \end{array}$$

.....
.....
.....

Tiết 3

- 1 Nối mỗi đám mây ghi phép tính với chậu cây ghi kết quả của phép tính đó.

564 - 264

314 + 190

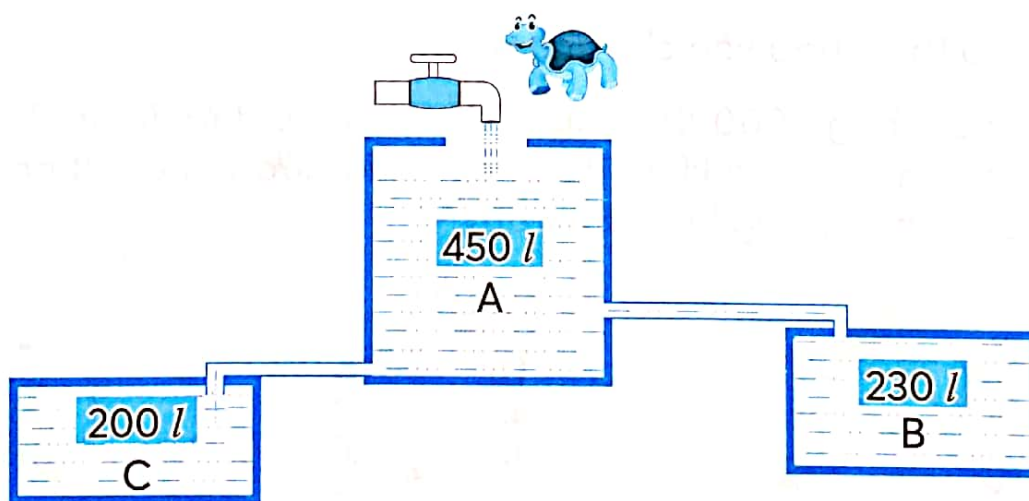
646 - 31

730 + 149



- 2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Rùa mở van cho nước chảy đầy vào ba bể A, B, C như hình dưới đây.



- a) Bể chứa ít nước nhất là bể, bể chứa nhiều nước nhất là bể
b) Ba bể có tất cả l nước.

- 3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Khối cầu rô-bốt lăn trên bàn cờ như hình vẽ. Biết các lệnh di chuyển như sau:

←: Sang trái một ô	→: Sang phải một ô
↑: Đi lên một ô	↓: Đi xuống 1 ô

62	868	930	148
744	434	372	558
496	682	620	310
	124	186	992

XUẤT PHÁT

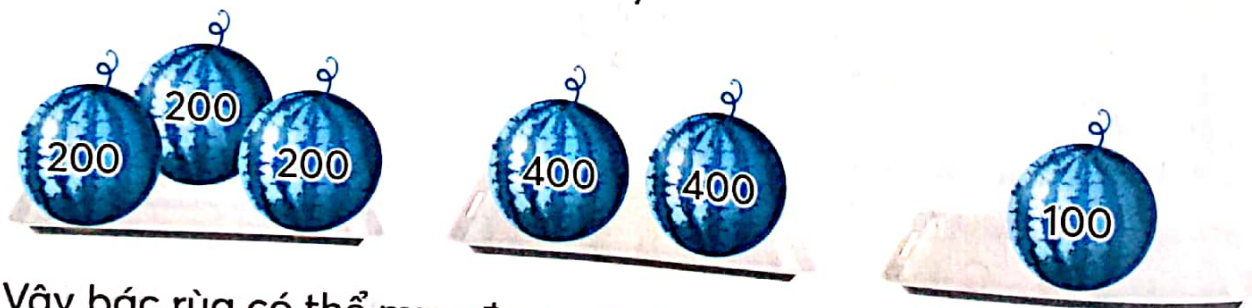
a) Từ ô xuất phát, nếu đi theo lệnh “→ ↑ ↑ ↑” thì khối cầu sẽ đến ô ghi số

Sau đó, khối cầu đi tiếp theo lệnh “→ ↓ ↓ ↓ ←” thì sẽ đến ô ghi số

b) Mật mã là hiệu hai số tìm được ở câu a. Mật mã đó là số

- 4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Bác rùa mang 1 000 đồng xu đi siêu thị mua dưa để ăn. Trong siêu thị, bác thấy có ba khay đựng các quả dưa ghi giá (tính theo số đồng xu) như trong hình dưới đây.



Vậy bác rùa có thể mua được nhiều nhất quả dưa.

Tiết 1

1 Đặt tính rồi tính.

$$893 - 786$$

.....

.....

.....

$$547 - 19$$

.....

.....

.....

$$350 - 28$$

.....

.....

.....

$$735 - 329$$

.....

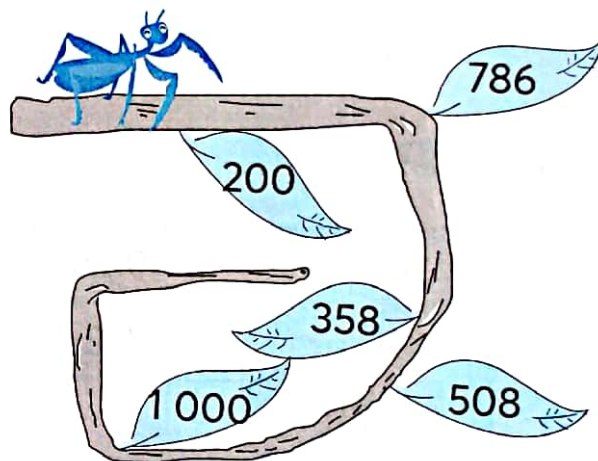
.....

.....

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Chú bộ ngựa bò dọc cành hoa nhài, chú ấy chỉ lấy những chiếc lá ở bên trái của mình. Vậy chú bộ ngựa lấy được hai số là và

b) Lấy hiệu hai số tìm được ở câu a rồi cộng với 200 được kết quả là



3 Bắt đầu chuyến thám hiểm Bắc Cực, đoàn xe của Nanh trắng mang theo 923 con cá khô. Sau một tuần, những con chó trong đoàn ăn hết 504 con cá khô. Hỏi lúc này đoàn xe của Nanh trắng còn lại bao nhiêu con cá khô?

Bài giải

-

Tiết 2

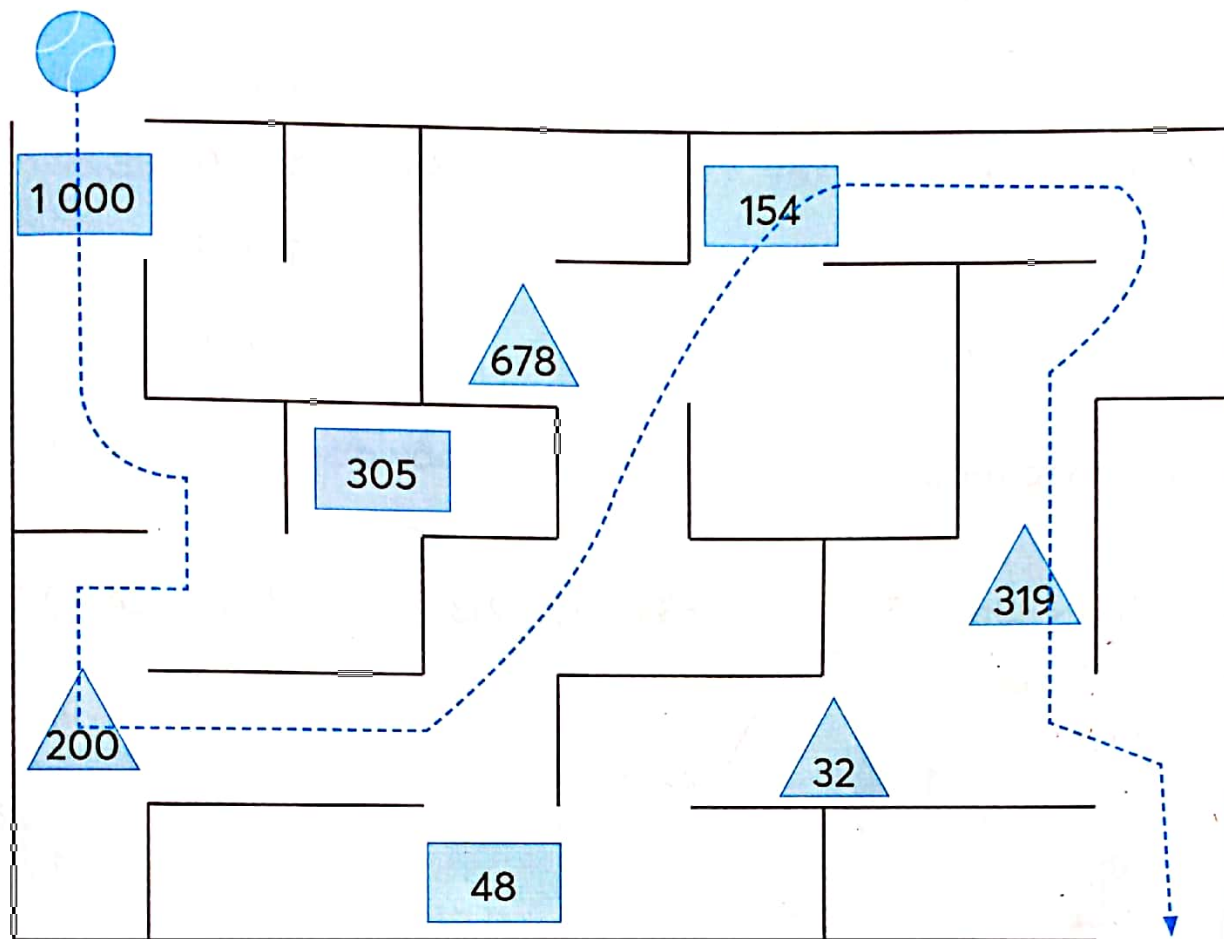
- • • • •

- ## Bài giải

A large sheet of white graph paper with a blue grid pattern. The grid consists of small squares. There are faint, illegible markings at the top edge of the paper, possibly from another page or a watermark. The paper appears to be part of a notebook or a set of loose sheets.

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

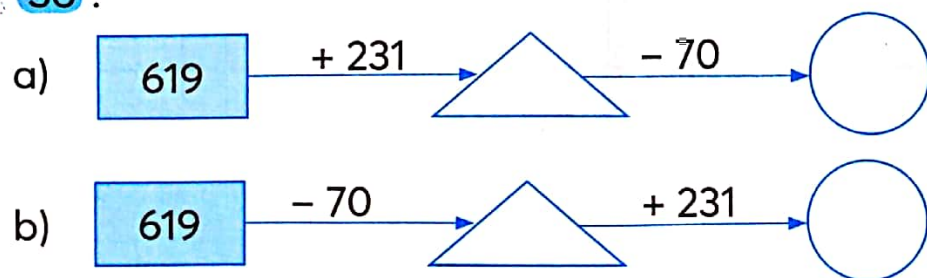
Một quả bóng lăn vào mê cung theo đường nét đứt trong hình. Mỗi lần lăn qua hình chữ nhật, quả bóng được cộng số điểm đúng bằng số trong hình chữ nhật đó. Mỗi lần lăn qua hình tam giác, quả bóng bị trừ số điểm đúng bằng số trong hình tam giác đó.



Vậy quả bóng nhận được số điểm là

Tiết 3

1 Số ?



2 Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

a)
$$\begin{array}{r} \square 15 \\ + 30\square \\ \hline 7\square 3 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 3 \square 7 \\ + \square 4 9 \\ \hline 86 \square \end{array}$$

c)
$$\begin{array}{r} 954 \\ - \square 2 \square \\ \hline 6\square 2 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{d)} \quad 5 \square 6 \\ - 138 \\ \hline \square 48 \end{array}$$

3 Nói (theo mẫu).



$381 + 136 + 75$



$534 + 82 - 213$



$709 - 124 + 113$

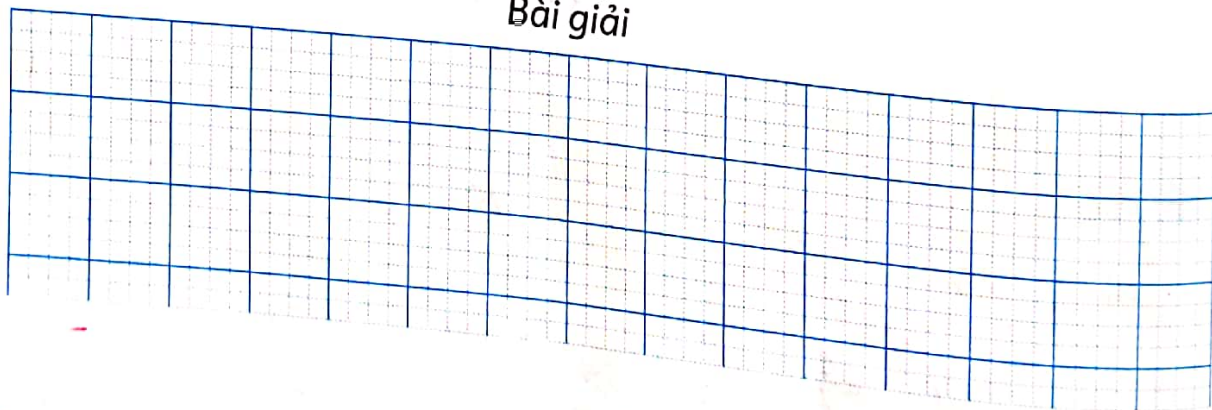






4 Sau khi kiện Trời, cóc và các bạn về nhà. Ngày đầu tiên, các bạn đi thuyền trên đoạn đường sông dài 170 km. Ngày thứ hai, các bạn đi xe ngựa trên đoạn đường bộ. Biết cả hai ngày cóc và các bạn đi được 515 km. Hỏi ngày thứ hai, cóc và các bạn đi đoạn đường bộ dài bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải



Tiết 1

1 Đặt tính rồi tính.

$$355 + 402$$

.....

.....

.....

$$187 + 608$$

.....

.....

.....

$$757 - 402$$

.....

.....

.....

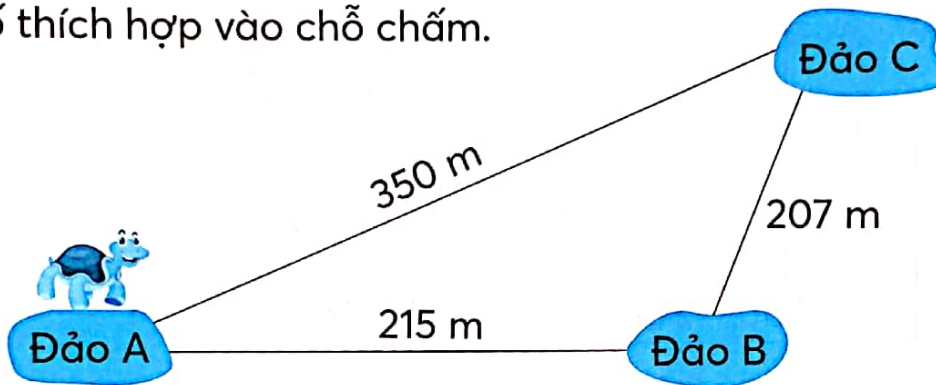
$$795 - 187$$

.....

.....

.....

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



Trong buổi sáng, một chú rùa đã bơi từ đảo A sang đảo B để phơi nắng. Sau đó, chú rùa bơi sang đảo C tìm thức ăn. Cuối cùng, chú rùa bơi quay trở về đảo A.

Trong buổi sáng đó, chú rùa đã bơi m.

3 Có hai đội công nhân làm đường. Đội Một làm được 360 m đường. Đội Hai làm được ít hơn đội Một 70 m đường. Hỏi:

a) Đội Hai làm được bao nhiêu mét đường?

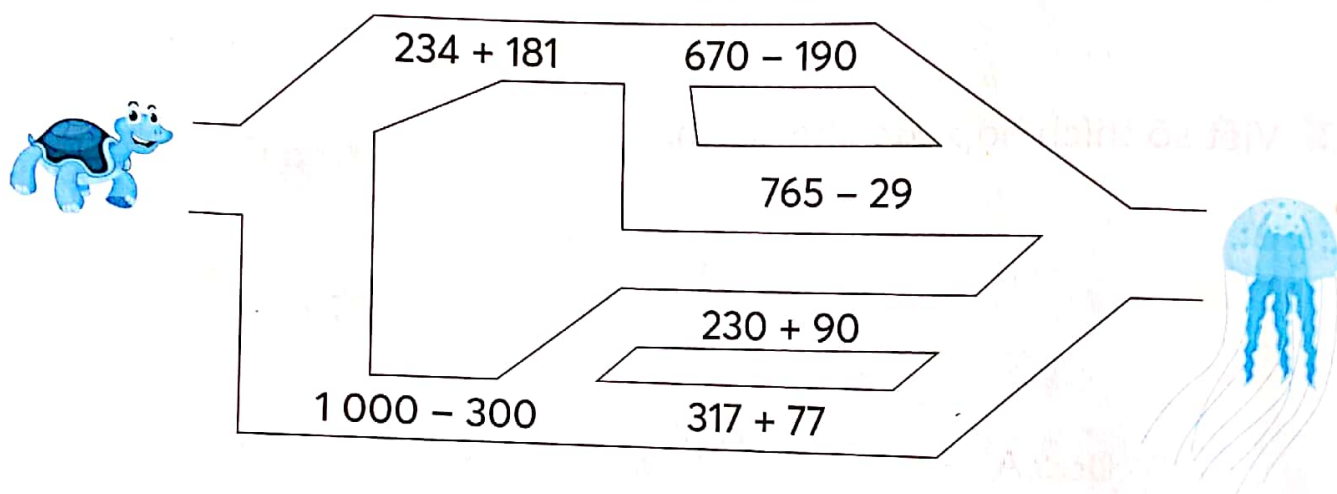
Bài giải

b) Cả hai đội làm được bao nhiêu mét đường?

Bài giải

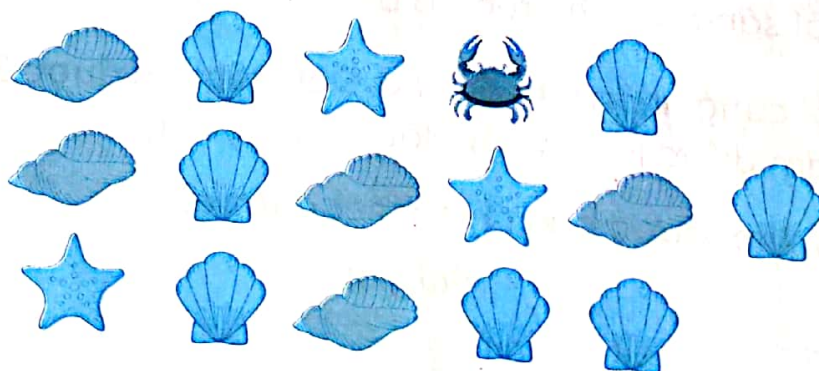


- 4 Chú rùa bơi theo dòng chảy ghi các phép tính có kết quả là 415 và 736 để đến được chỗ bạn sửa. Lúc về, chú ấy bơi theo dòng chảy ghi các phép tính có kết quả là 320 và 700. Em hãy tô màu xanh vào đường bơi đi, màu đỏ vào đường bơi về của chú rùa nhé!



Tiết 2

- 1 Quan sát tranh dưới đây.



a) Số ?

Ốc	Sò	Sao biển	Cua

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

• Con vật nào có nhiều nhất?

A. Ốc

B. Sò

C. Sao biển

D. Cua

• Con vật nào có ít nhất?

A. Ốc

B. Sò

C. Sao biển

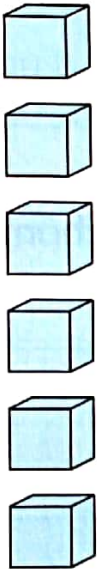
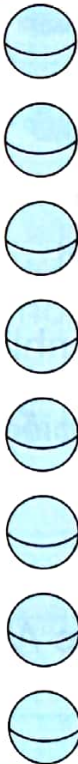
D. Cua

c) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

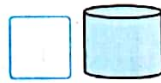
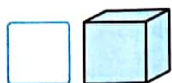
Có tất cả con vật.

2 Cho biểu đồ số khối gỗ trong hộp đồ chơi của Mi như dưới đây.

Số khối gỗ trong hộp đồ chơi của Mi

		
Khối lập phương	Khối trụ	Khối cầu

a) Số ?



b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

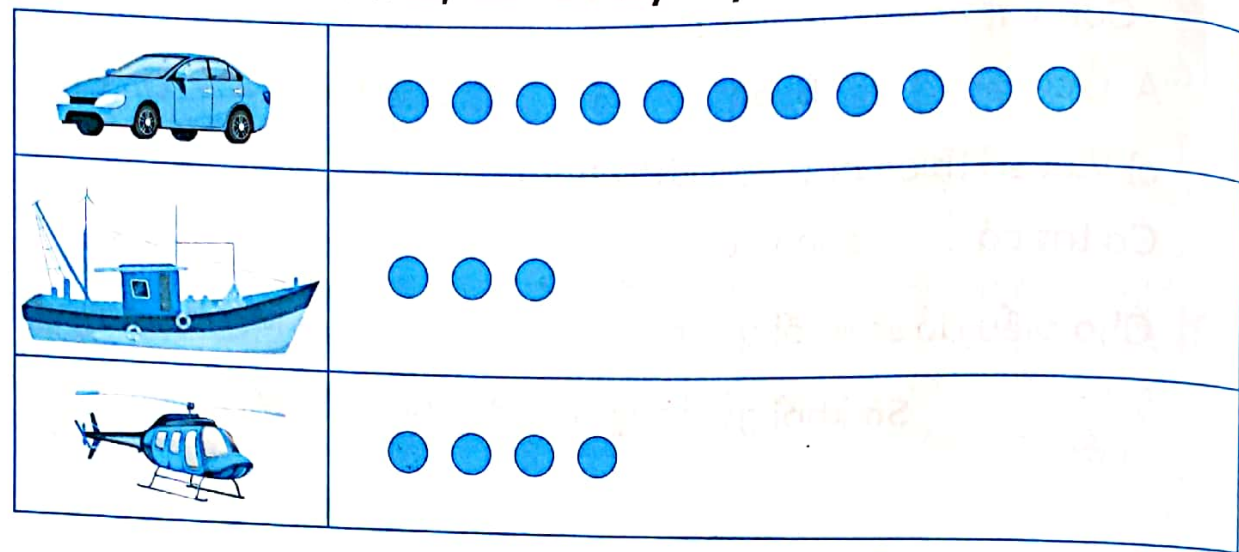
• Khối có nhiều nhất là

• Khối có ít nhất là

• Số khối cầu nhiều hơn số khối lập phương là khối.

- 3 Biểu đồ sau biểu thị số ô tô, tàu và máy bay ở một bến tàu. Quan sát biểu đồ rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Số ô tô, tàu và máy bay ở bến tàu

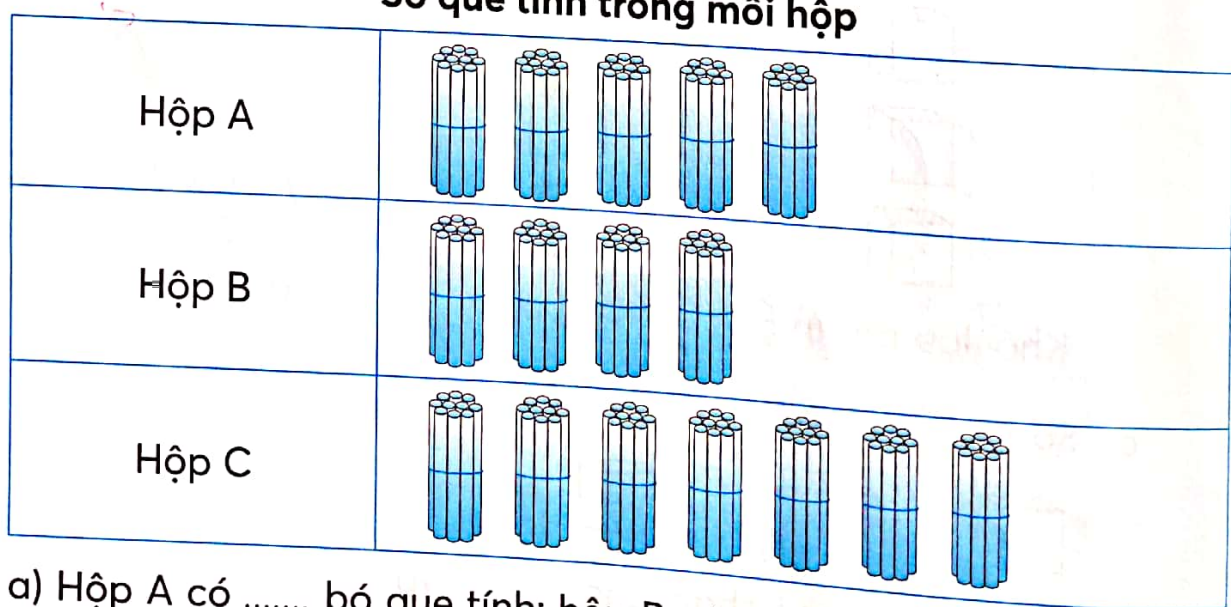


Ghi chú: Mỗi ● biểu thị cho 1 cái.

- a) Loại có nhiều nhất là Loại có ít nhất là
 b) Ô tô có cái; tàu có cái; máy bay có cái.
 c) Số ô tô nhiều hơn số máy bay là cái.

- 4 Quan sát biểu đồ dưới đây rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

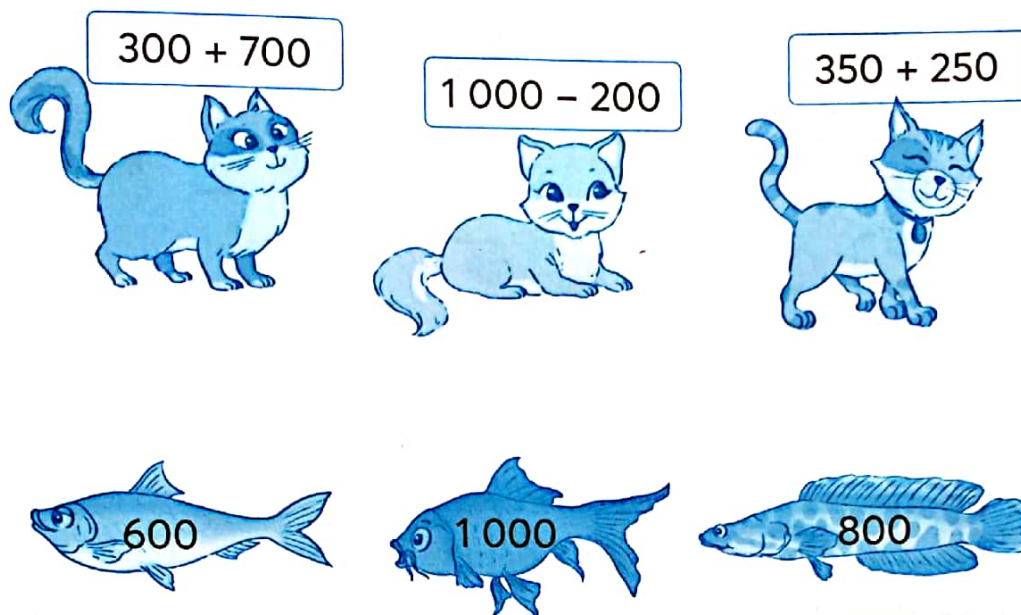
Số que tính trong mỗi hộp



- a) Hộp A có bó que tính; hộp B có bó que tính; hộp C có bó que tính.
 b) Hộp có nhiều que tính nhất là
 Hộp có ít que tính nhất là

Tiết 3

- 1 Nối mỗi con mèo với con cá thích hợp.



- 2 Bác Nam thu hoạch ngô trong một ngày. Biết rằng, buổi sáng bác thu hoạch được 463 bắp ngô, buổi chiều bác thu hoạch được 374 bắp ngô.

a) Hỏi cả ngày bác Nam thu hoạch được bao nhiêu bắp ngô?

Bài giải

b) Hôm sau, bác Nam đem ra chợ bán 219 bắp ngô. Hỏi bác Nam còn lại bao nhiêu bắp ngô?

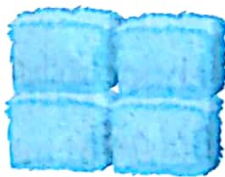
Bài giải

- 3** Nhìn vào tranh em đếm số xe tăng, búp bê và quả bóng. Sau đó, em tô màu số ô tròn theo số xe tăng, búp bê và quả bóng đếm được để làm một biểu đồ tranh.



	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

- 4** a) Bác Nam làm một biểu đồ tranh để đánh dấu số khối rơm trong một nhà kho, mỗi khối rơm là một dấu "X". Bác Nam đánh dấu nhầm một hàng của biểu đồ tranh, em hãy sửa lại cho đúng.



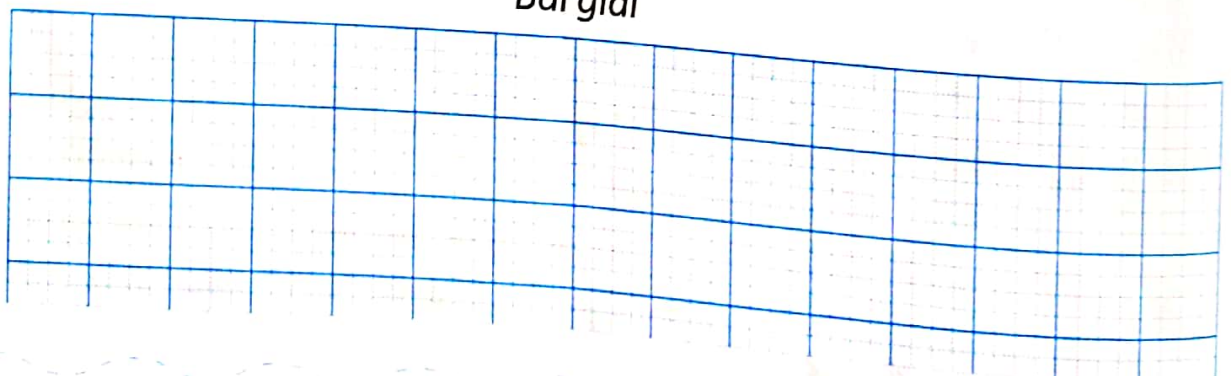
Các khối rơm trong nhà kho

Các khối lưm trong nhà kho	
	X X X
	X X X X X X

b) Trong dãy nhà lưm có 1500

- b) Trong dãy nhà kho có 456 khối rơm dạng khối trụ và 371 khối rơm dạng khối hộp chữ nhật. Hỏi trong dãy nhà kho đó có tất cả bao nhiêu khối rơm?

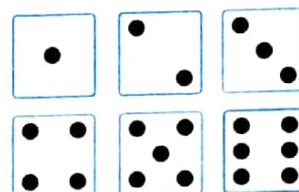
Bài giải



Tiết 1

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Bạn Mai gieo hai xúc xắc, mỗi xúc xắc có sáu mặt như hình bên.



Khả năng tổng số chấm xuất hiện ở mặt trên của hai xúc xắc là:

a) 1 chấm.

A. Chắc chắn

B. Có thể

C. Không thể

b) 6 chấm.

A. Chắc chắn

B. Có thể

C. Không thể

c) Bé hơn 13 chấm.

A. Chắc chắn

B. Có thể

C. Không thể

2 Viết từ *chắc chắn*, *có thể* hoặc *không thể* vào chỗ chấm cho thích hợp.



a) Bạn voi về nhất.

b) Bạn rùa thắng bạn voi.

c) Bạn thỏ về nhất.

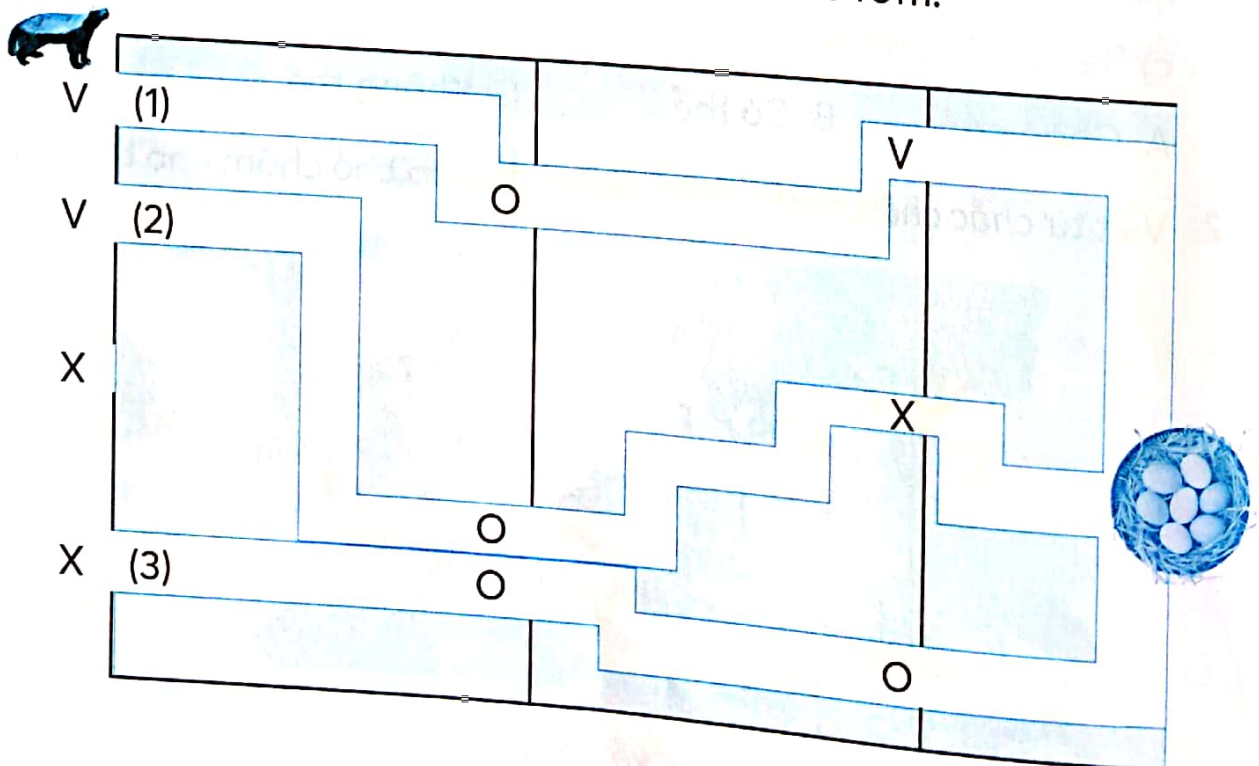
3 Em hỏi các bạn trong tổ rồi viết số thích hợp vào ô trống.

a) Trong tổ em có:	b) Trong tổ em có:
☐ bạn thích ăn ổi.	☐ bạn thích bơi lội.
☐ bạn thích ăn dưa hấu.	☐ bạn thích bóng đá.
☐ bạn thích ăn xoài.	☐ bạn thích cờ vua.
	☐ bạn không thích ba môn thể thao trên.

4 Thám tử chó vện điều tra một vụ mất trứng gà. Đêm qua, một con chồn đã bò qua các cánh cửa để vào ổ rơm trộm trứng. Dựa trên bằng chứng, chó vện đánh dấu các cánh cửa như sau:

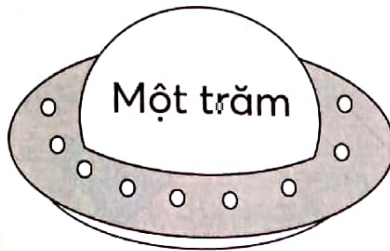
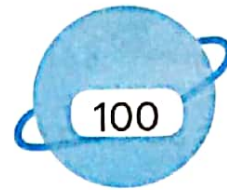
- Cánh cửa đánh dấu chữ X là cánh cửa chồn không thể bò qua.
- Cánh cửa đánh dấu chữ V là cánh cửa chồn chắc chắn bò qua.
- Cánh cửa đánh dấu chữ O là cánh cửa chồn có thể bò qua.

Chồn đã đi một trong ba con đường như hình vẽ dưới đây. Em hãy tô màu vào con đường mà chồn đã đi đến ổ rơm.



Tiết 2

1 Nối mỗi đĩa bay ghi cách đọc số với thiên thể ghi số thích hợp.



2 Nối mỗi con sư tử biển với quả bóng thích hợp.



$$500 + 500$$



$$400 + 70$$



$$700 + 4$$



$$500 + 10 + 5$$

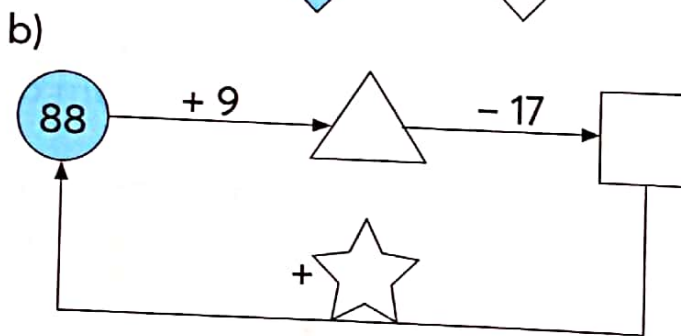
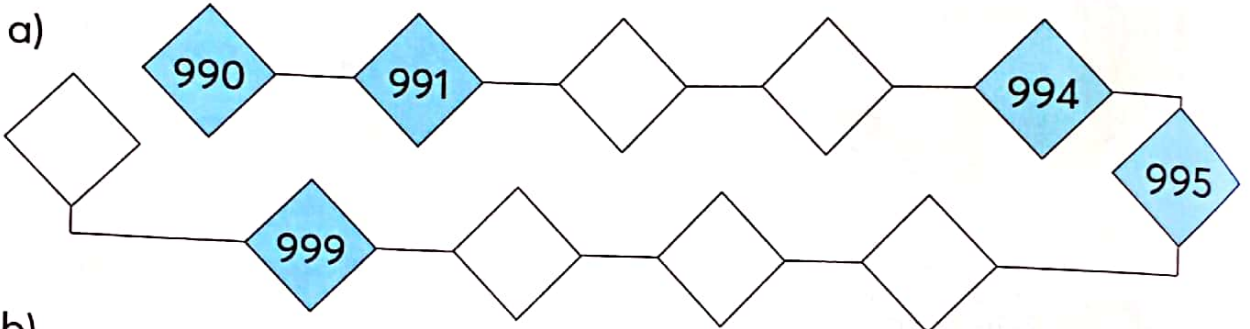
- 3 Cho các tàu ghi số như hình dưới đây. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



a) Các số trên các tàu viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

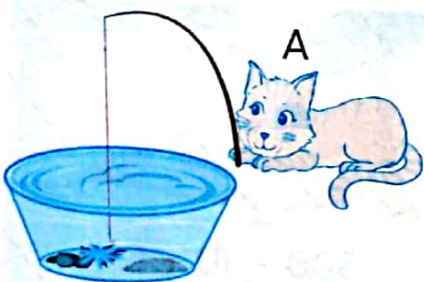
b) Trong các số đó, số lớn nhất là, số bé nhất là

4 Số?



Tiết 3

- 1 Viết từ chắc chắn, có thể hoặc không thể vào chỗ chấm cho thích hợp.



a) Mèo A câu được cá.

b) Mèo B câu được cá.

c) Mèo C câu được cá.

2 Quan sát tranh ở bài 1, đếm rồi viết số thích hợp vào ô trống.

con cá

cái cần câu

cái mũ

cái xô

3 $>$; $<$; $=$?

a) 599 499

$90 + 10$ 100

b) $700 + 30 + 6$ 750

$546 - 123$ $235 + 90$

c) 815 $800 + 10 + 5$

$700 + 80 + 6$ $700 + 80 + 9$

4 Gieo ba xúc xắc, mỗi xúc xắc có các mặt như sau:

1

2

3

4

5

6

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Các số ở mặt trên của ba xúc xắc bằng nhau.

A. Chắc chắn

B. Có thể

C. Không thể

b) Tổng các số ở mặt trên của ba xúc xắc lớn hơn 2.

A. Chắc chắn

B. Có thể

C. Không thể

c) Nếu đặt ba xúc xắc thành một hàng thì mặt trên sẽ tạo thành một số bé hơn 100.

A. Chắc chắn

B. Có thể

C. Không thể

Tiết 1

1 Đặt tính rồi tính.

$$79 + 11$$

.....

.....

.....

$$26 + 45$$

.....

.....

.....

$$71 - 28$$

.....

.....

.....

$$93 - 85$$

.....

.....

.....

2 Tính.

a) $78 + 12 - 35 = \dots\dots\dots$

$67 - 18 + 12 = \dots\dots\dots$

b) $32 + 47 + 9 = \dots\dots\dots$

$84 - 16 - 8 = \dots\dots\dots$

3 Mẹ sinh con năm mẹ 26 tuổi.

a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mẹ nhiều hơn con số tuổi là:

A. 40 tuổi

B. 26 tuổi

C. 30 tuổi

b) Năm nay, mẹ 34 tuổi. Hỏi năm nay con bao nhiêu tuổi?

Bài giải

4 Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

a)
$$\begin{array}{r} \square 6 \\ + 35 \\ \hline 81 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 90 \\ - 3\square \\ \hline \square 6 \end{array}$$

c)
$$\begin{array}{r} 53 \\ + \square\square \\ \hline 97 \end{array}$$

Tiết 2

1 Đặt tính rồi tính.

$927 - 8$

.....

.....

.....

$506 - 74$

.....

.....

.....

$315 + 225$

.....

.....

.....

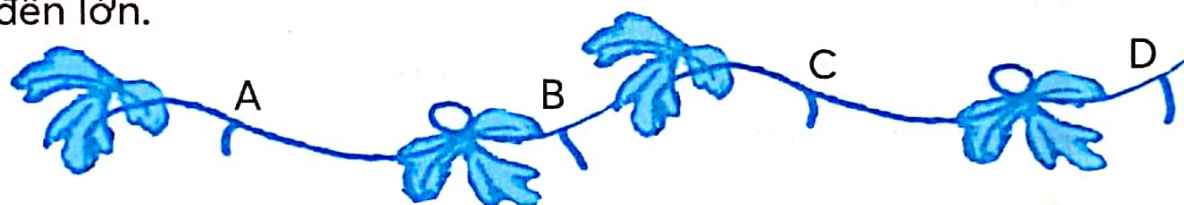
$693 + 174$

.....

.....

.....

2 Em hãy nối mỗi cuống A, B, C, D với một quả dưa hấu. Biết các cuống được nối với quả ghi phép tính có kết quả theo thứ tự từ bé đến lớn.



3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Lúc 7 giờ sáng, trên sân bay có 140 chiếc máy bay đang đậu. Đến 8 giờ sáng, đã có 25 máy bay cất cánh và thêm 17 máy bay hạ cánh. Hỏi trên sân bay lúc 8 giờ sáng có bao nhiêu chiếc máy bay?

A. 98 chiếc

B. 132 chiếc

C. 148 chiếc

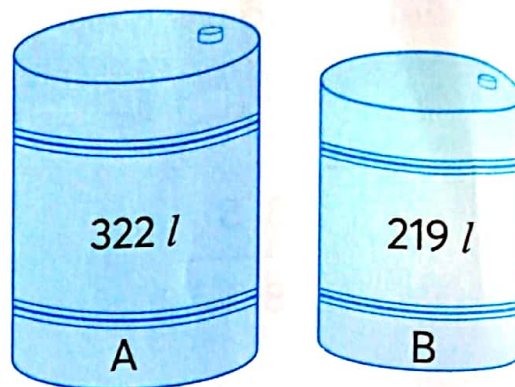
D. 182 chiếc

4 Giải bài toán theo tóm tắt sau:

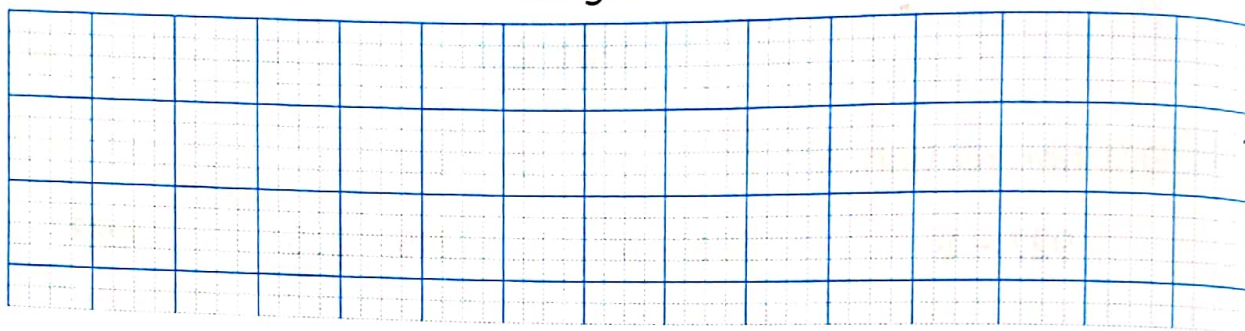
Thùng A: 322 l dầu

Thùng B: 219 l dầu

Thùng A có nhiều hơn thùng B:
... l dầu?



Bài giải



Tiết 3

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Hiệu của 658 và 639 là:

A. 58

B. 19

C. 619

b) Tổng của 274 và 135 là:

A. 409

B. 309

C. 427

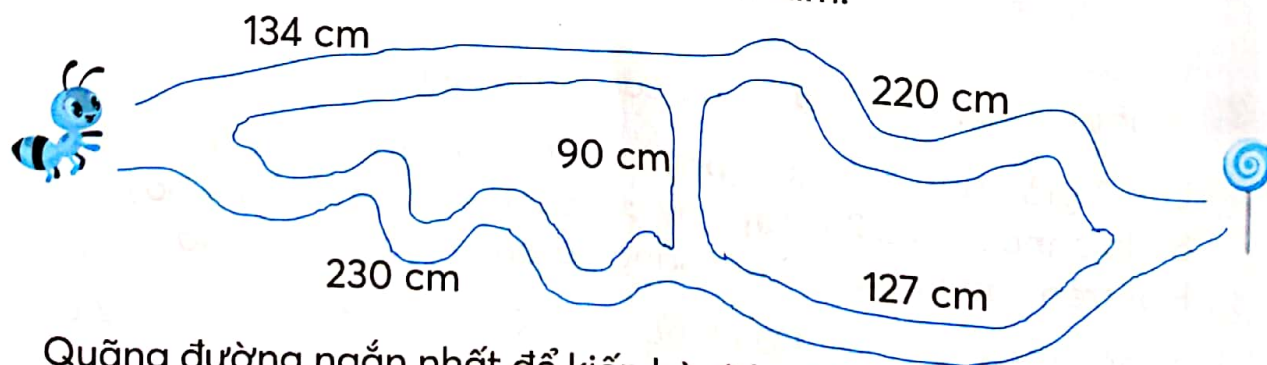
c) Kết quả tính $300 + 700 - 200$ là:

A. 1000

B. 600

C. 800

2 Tô màu quãng đường ngắn nhất để kiến bò đến chỗ kẹo mút rồi viết độ dài quãng đường đó vào chỗ chấm.



Quãng đường ngắn nhất để kiến bò đến chỗ kẹo mút dài là

- 3** a) Chim ưng bay ra bờ hồ cách tổ 54 km để săn mồi. Sau đó, nó bay từ bờ hồ về tổ thêm 54 km nữa. Hỏi chim ưng bay tất cả bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải

A blank sheet of graph paper featuring a uniform grid of small squares. The grid is composed of thin blue lines forming the outer boundaries of each square, and even finer dotted lines within each square, likely intended for handwriting practice or precise drawing. The paper is otherwise empty of any markings or text.

- b) Hôm sau, chim ưng bay ra bờ sông gần tổ hơn bờ hồ 18 km. Hỏi bờ sông cách tổ chim ưng bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải

[illegible]

- 4** Mỗi loại quả là một số. Em hãy tìm rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm.

 +  = 200

 =

 +  = 500



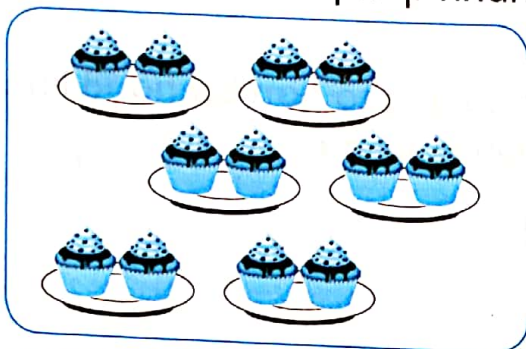

 $= 350$



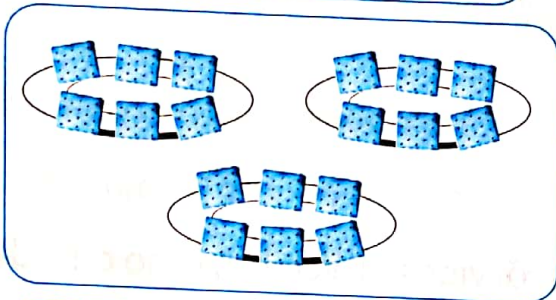
=

Tiết 1

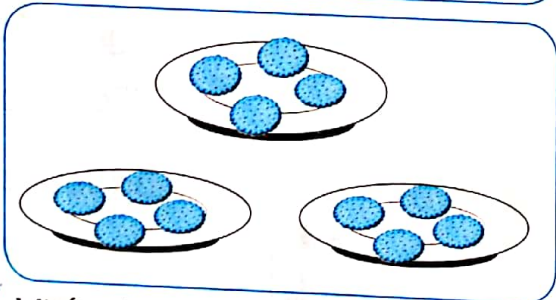
- 1** Nối mỗi hình với phép nhân thích hợp.



$$4 \times 3 = 12$$

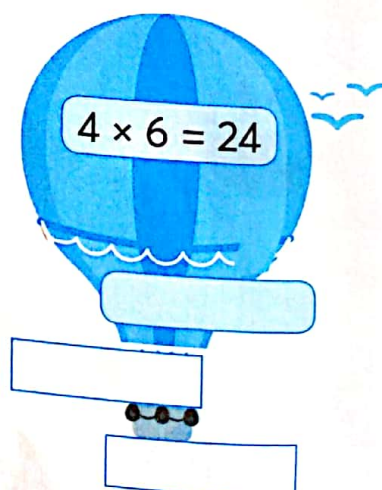
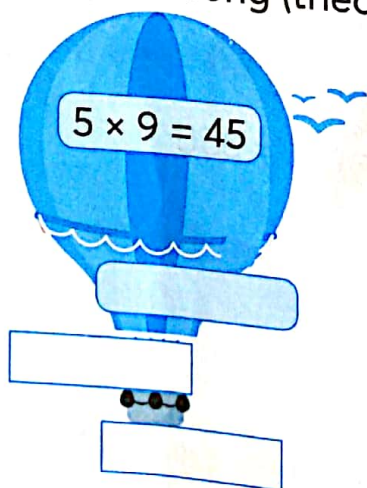
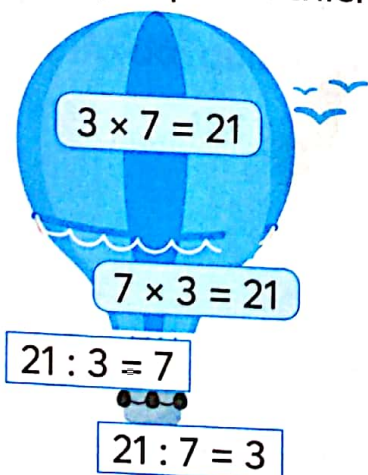


$$2 \times 6 = 12$$

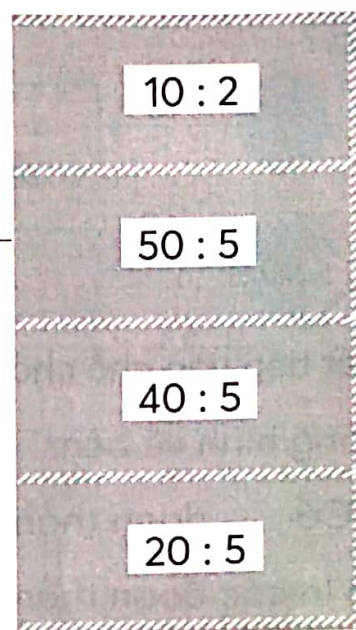
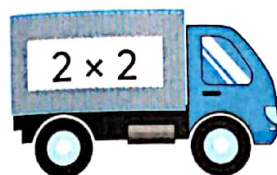
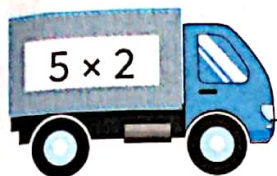


$$6 \times 3 = 18$$

- 2** Viết phép tính thích hợp vào ô trống (theo mẫu).



3 Nối mỗi xe với chỗ đậu thích hợp (theo mẫu).



4 An nướng được 4 khay bánh, mỗi khay có 5 chiếc bánh.

a) Hỏi An nướng được tất cả bao nhiêu chiếc bánh?

Bài giải

b) Sau khi bánh nguội, An chia đều số bánh đó vào 2 hộp. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu chiếc bánh?

Bài giải

Tiết 2

1 Số ?

a) $2 \times 10 \rightarrow \square : 5 \rightarrow \square + 16 \rightarrow \square$

b) $50 : 5 \rightarrow \square : 2 \rightarrow \square - 5 \rightarrow \square$

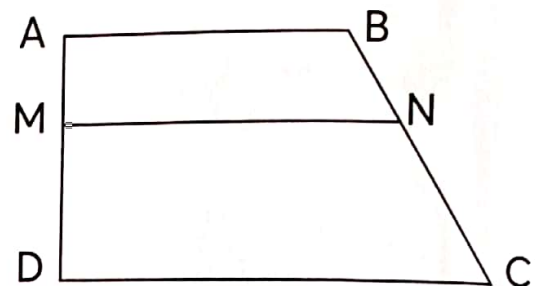
2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong hình vẽ bên:

a) Có đoạn thẳng.

Đó là các đoạn thẳng:

.....
.....



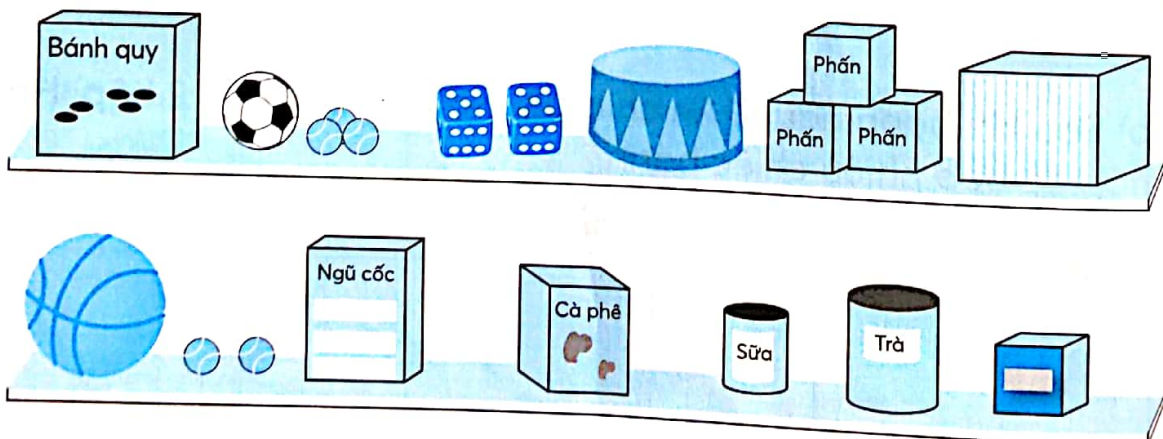
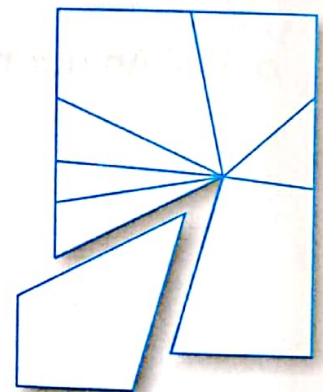
b) Có ba điểm thẳng hàng là: và

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Một chiếc gương hình chữ nhật bị vỡ thành các mảnh nhỏ như hình bên.

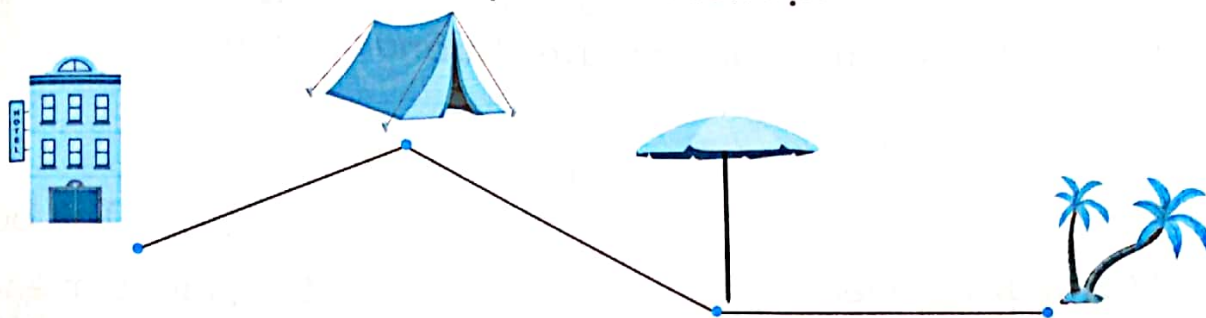
Trong số các mảnh vỡ đó, có mảnh dạng hình tứ giác.

b)



Trong hình trên, có đồ vật dạng khối trụ và đồ vật dạng khối cầu.

- 4 Biết quãng đường từ khách sạn đến chỗ hai cây dừa là đường gấp khúc dài 720 m, quãng đường từ lều trại đến chỗ hai cây dừa dài 540 m. Hỏi lều trại cách khách sạn bao nhiêu mét?



Bài giải

Tiết 3

- 1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

x	6	5
2	12	
5	30	

a) Số bị che bởi vết mực màu xanh là

b) Số bị che bởi vết mực màu xám là

- 2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Năm bạn nhỏ vừa chia đều số kẹo trong một gói kẹo. Trong các số dưới đây, số nào không thể là số kẹo trong gói đó?

A. 15

B. 19

C. 20

D. 45

3 Viết phép tính thích hợp vào chỗ chấm.

Nhân một ngày mưa bão không thể giảng buổi ra khơi, thuyền trưởng Húc đi chợ mua đồ ăn để chuẩn bị bữa tối cho 5 người. Tính số lượng đồ ăn mỗi loại mà thuyền trưởng cần mua.

Bánh: 
Mỗi người 2 chiếc

Thịt bò: 
Mỗi người 5 miếng

Pho mát: 
Mỗi người 5 lát

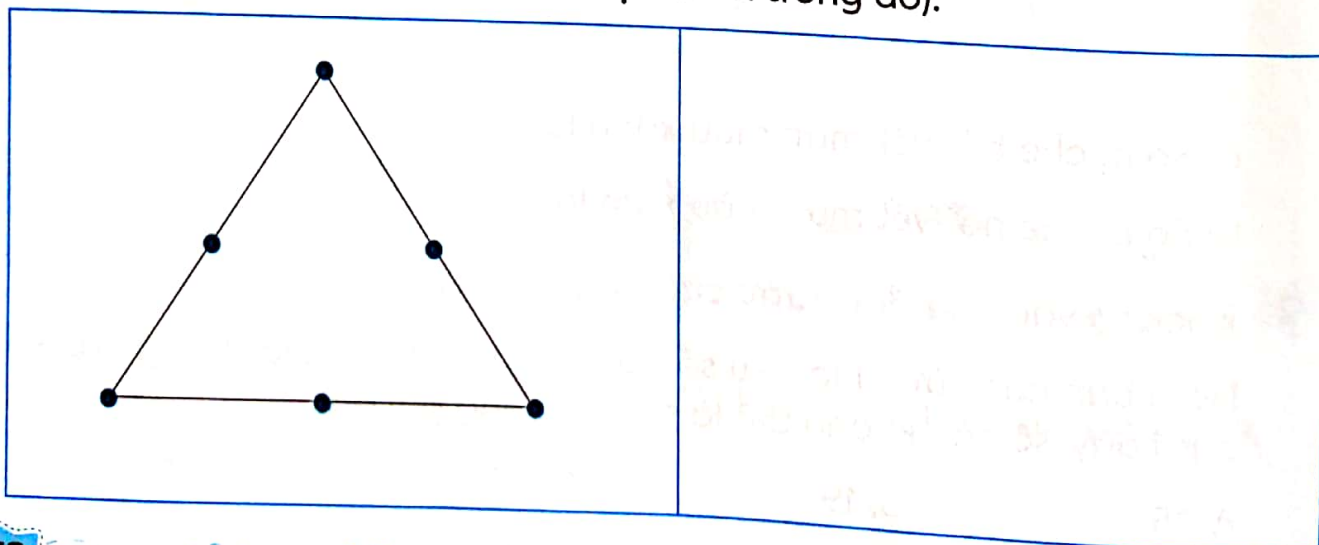


Dưa chuột: 
Mỗi người 2 quả

Cà chua: 
Mỗi người 1 quả

- Số chiếc bánh cần mua là:
- Số lát pho mát cần mua là:
- Số quả cà chua cần mua là:
- Số quả dưa chuột cần mua là:
- Số miếng thịt bò cần mua là:

4 Với 6 cây trồng thành 3 hàng, mỗi hàng có 3 cây như hình dưới đây (mỗi cây là một dấu "•"). Hãy tìm cách trồng 7 cây thành 6 hàng, mỗi hàng có 3 cây (vẽ hình thể hiện cách trồng đó).



Tiết 1

- 1** Quan sát hai chiếc cân đầu tiên rồi vẽ kim đồng hồ cho chiếc cân thứ ba.



- 2** Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm.

- a) Cánh cửa ra vào phòng học lớp em cao khoảng
- b) Bước chân của em dài khoảng
- c) Quãng đường từ nhà em đến trường dài khoảng
- d) Cục tẩy của em dài khoảng

- 3** Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Thời gian bắt đầu buổi lễ khai giảng năm học mới là 8 giờ. Mỗi bạn Rô-bốt, Mai và Việt đến trường vào lúc 6 giờ 30 phút, 7 giờ và 8 giờ 15 phút. Biết Mai đến trường sớm nhất và Việt đến trường trước Rô-bốt.

Vậy:

- Mai đến trường lúc
- Việt đến trường lúc
- Rô-bốt đến trường lúc

4 Quan sát tờ lịch dưới đây rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

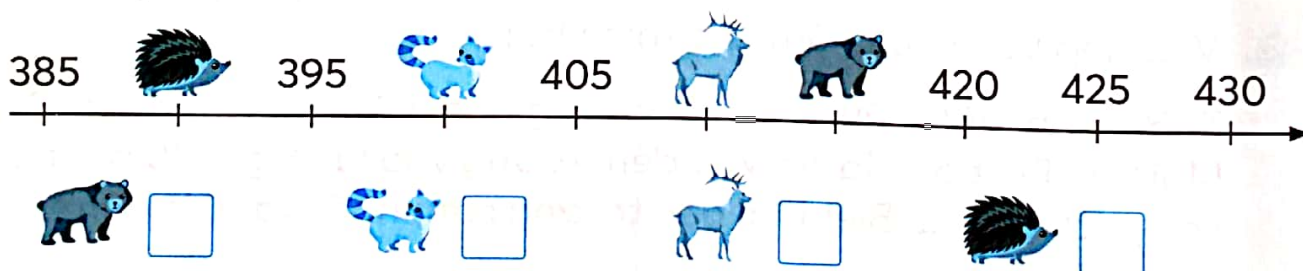
THÁNG 9						
Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

- a) Ngày Quốc khánh 2 tháng 9 là thứ trong tuần.
 b) Ngày khai giảng năm học mới 5 tháng 9 là thứ trong tuần.
 c) Hoạt động chào đón các em học sinh lớp 1 sẽ diễn ra vào ngày thứ Sáu cuối cùng trong tháng. Đó là ngày

Tiết 2

1 a) Viết số thích hợp vào ô trống.

Mỗi bạn đã che đi số nào?



b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

• Bạn nào che đi số tròn trăm?

A. Nhím

B. Chồn

C. Gấu

D. Tuần lộc

• Bạn nào che đi số không phải là số tròn chục?

A. Nhím

B. Chồn

C. Gấu

D. Tuần lộc

c) Viết các số tròn chục đã bị che đi thành tổng (theo mẫu).

Mẫu: $410 = 400 + 10$.

.....
.....

- 2** Quan sát biểu đồ số cá mà mèo, gấu và cáo đã ăn trong một ngày rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Số cá mà mèo, gấu và cáo đã ăn

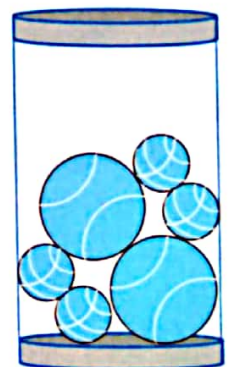
Mèo	
Gấu	
Cáo	

- Con vật ăn nhiều cá nhất là
- Con vật ăn ít cá nhất là
- Chúng đã ăn tất cả số con cá là:

- 3** Viết từ *chắc chắn*, *có thể* hoặc *không thể* vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong hộp có 6 quả bóng như hình vẽ. Nam nhắm mắt và lấy 1 quả bóng ra khỏi hộp. Vậy:

- Nam lấy được 1 quả bóng to.
- Nam lấy được 1 quả bóng màu xanh.
- Nam lấy được 1 quả bóng nhỏ.
- Nam lấy được 1 quả bóng màu đỏ.



4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

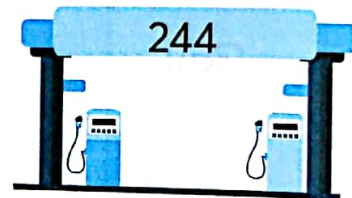
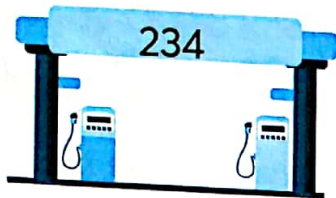
a) Mai làm được 16 bông hoa từ vật liệu tái chế. Mai muốn bó thành từng bó, mỗi bó 2 bông hoa. Vậy Mai có thể bó được bó hoa.

b) Rô-bốt làm giúp và đưa cho Mai 9 bông hoa. Vậy Mai có tất cả bông hoa.

c) Mai quyết định bó toàn bộ số hoa mà hai bạn đã làm được thành từng bó, mỗi bó 5 bông hoa. Như vậy, Mai bó được bó hoa.

Tiết 3

1 Mỗi chiếc xe sẽ chở xăng đến trạm xăng có ghi số bằng kết quả của phép tính ghi trên xe. Nối mỗi xe với trạm xăng thích hợp.



2 Nối mỗi đồ vật với tên hình khối thích hợp.

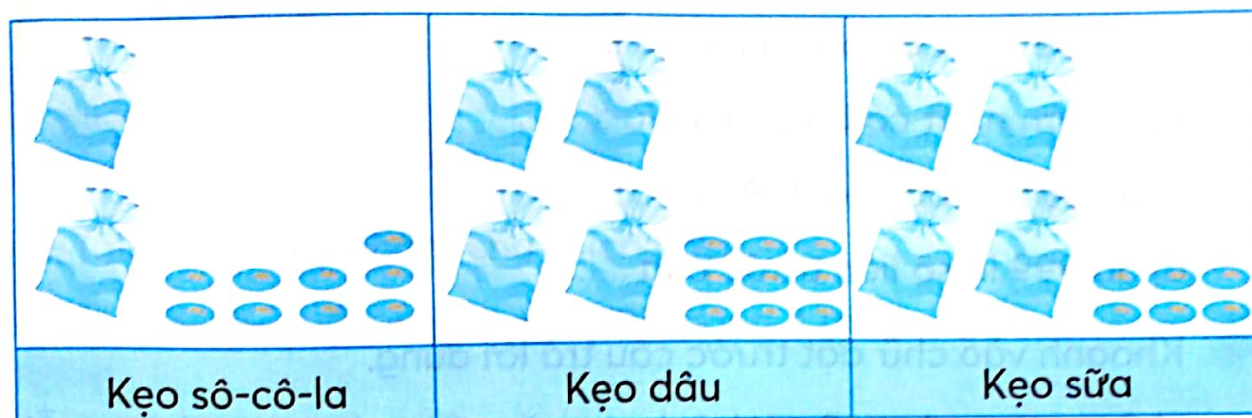


Khối trụ

Khối cầu

- 3** Cho biểu đồ về số kẹo sô-cô-la, kẹo dâu và kẹo sữa trong tủ lạnh nhà Mai.

Số kẹo sô-cô-la, kẹo dâu, kẹo sữa trong tủ lạnh nhà Mai



Ghi chú: Mỗi  biểu thị cho 10 viên kẹo, mỗi  biểu thị cho 1 viên kẹo.

a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trong tủ lạnh nhà Mai có viên kẹo sô-cô-la, viên kẹo dâu và viên kẹo sữa.

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

• Loại kẹo nào có nhiều nhất?

A. Kẹo sô-cô-la

B. Kẹo dâu

C. Kẹo sữa

• Loại kẹo nào có ít nhất?

A. Kẹo sô-cô-la

B. Kẹo dâu

C. Kẹo sữa

• Loại kẹo nào có nhiều hơn 40 viên nhưng ít hơn 47 viên?

A. Kẹo sô-cô-la

B. Kẹo dâu

C. Kẹo sữa

- 4** Đường gấp khúc ABCDEG dài 45 cm. Biết đường gấp khúc này gồm 5 đoạn thẳng dài bằng nhau. Tính độ dài đoạn thẳng CD.

Bài giải

TỰ KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) Số bé nhất có ba chữ số là
- b) Số lớn nhất có ba chữ số là
- c) Số liền trước của 999 là
- d) Số 999 là số liền trước của

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

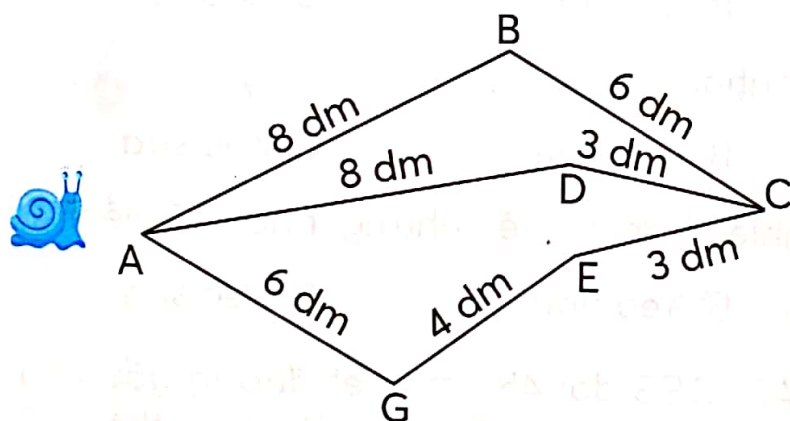
a) An nướng được 8 cái bánh. An xếp số bánh đó vào hộp, mỗi hộp 2 cái bánh. Vậy An xếp được bao nhiêu hộp bánh?

- A. 4 hộp B. 8 hộp C. 16 hộp D. 6 hộp

b) Hoa nướng được 8 hộp bánh, mỗi hộp 2 cái bánh. Vậy Hoa nướng được tất cả bao nhiêu cái bánh?

- A. 4 cái bánh B. 8 cái bánh
- C. 16 cái bánh D. 18 cái bánh

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



Đường đi ngắn nhất đưa ốc sên trở về nhà là:

Độ dài đường đi đó là:

4 Khỉ và cáo cùng nhau chạy thi. Khi khỉ chạy được 355 m thì cáo chạy được 428 m. Hỏi tại thời điểm đó, cáo chạy được nhiều hơn khỉ bao nhiêu mét?

Bài giải

5 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Nếu thứ Ba tuần này là ngày 21 tháng 4 thì thứ Ba tuần trước là ngày

b) Cáo có 5 chùm nho. Mỗi ngày nó ăn 1 chùm nho. Cáo đã ăn chùm nho cuối cùng vào thứ Sáu. Vậy cáo ăn chùm nho đầu tiên vào thứ

6 Một đoạn dây dài 18 cm. Nam cắt thành hai đoạn dài bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải

7 Viết từ *chắc chắn*, *có thể* hoặc *không thể* vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trước nhà Việt có một cái sân không có mái che, trong sân có một dây phơi đầy quần áo. Ngoài trời có thể sẽ đổ mưa.

Vậy:

• Quần áo bị ướt nếu được mang hết vào nhà trước khi trời đổ mưa.

• Quần áo bị ướt nếu không được mang vào nhà khi trời đổ mưa.

• Quần áo bị ướt nếu được mang vào nhà khi trời đổ mưa.

MỘT SỐ GỢI Ý – HƯỚNG DẪN – ĐÁP ÁN

Tuần 19

Tiết 3

3. 10 chiếc.

Tuần 20

Tiết 1

3. 20 bánh xe.

Tiết 2

4. 9 cm.

Tiết 3

3. a) Khoanh vào B; b) Khoanh vào D.

4. 4 kg gạo.

Tuần 21

Tiết 1

4. Các phép chia lập được là: $10 : 5 = 2$; $8 : 2 = 4$; $6 : 2 = 3$.

Tiết 2

4. 10 cái đinh.

Tiết 3

3. a) 10 quả cam; b) 4 đĩa cam.

4. Số bé nhất có hai chữ số là 10, số liền sau của số 1 là 2. Vậy phép chia viết được là: $10 : 2 = 5$.

Tuần 22

Tiết 1

3. a) 30 học sinh; b) 6 học sinh.

Tiết 2

4. a) Rót được 5 can nước như vậy.

Tiết 3

4. 30 người.

Tuần 23

Tiết 1

4. Khoanh vào C.

Tiết 2

2. a) Khối cầu; b) Khối trụ; c) 5×5 ; d) $30 : 5$.

4. 50 cái bánh trôi.

Tiết 3

3. 20 chiếc nem.
4. Cần tất cả 10 khối cầu và 20 khối trụ.

Tuần 24

Tiết 1

4. Viết số: a) 30; b) 200; c) 20.

Tiết 2

4. a) Ước lượng có khoảng 7 chục chiếc cốc rào.
b) Đếm được có 71 chiếc cốc rào.

Tiết 3

4. Ốc sên ra cửa A, sâu khoai ra cửa D. Vẩy khoanh màu đỏ vào A, màu xanh vào D.

Tuần 25

Tiết 1

3. b) Cần đổi chỗ xe tải A với xe tải C.
4. Thùng A: 550 l nước; thùng B: 800 l nước; thùng C: 500 l nước.

Tiết 3

4. Bác nông dân cần: 5 con lạc đà, 3 con la và 9 con khỉ.

Tuần 26

Tiết 2

3. a) $521 > 520$; b) $989 < 999$; c) $789 = 789$.
4. Bò sữa cân nặng 190 kg; ngựa vằn cân nặng 123 kg.

Tiết 3

4. a) 980; b) 608 (do xoay ngược thẻ số 9 được số 6).

Tuần 27

Tiết 1

4. b) 7 m.

Tiết 2

3. b) Tờ tiền Mai dự định tiết kiệm mỗi ngày là: Một nghìn đồng.

Tiết 3

3. 27 m.

Tuần 28

Tiết 1

4. a) 72 km; b) 96 km.

Tiết 2

3. Thuyền A chở 685 kg, thuyền B chở 673 kg. Vậy thuyền A chở nặng hơn. Khoanh vào A.

Tuần 29

Tiết 1

3. 731 con le le.

Tiết 2

3. 744 l mật ong.

Tiết 3

3. a) Khối cầu sẽ đến ô ghi số 868. Sau đó, khối cầu đến ô ghi số 124.
b) Mật mã đó là số 744.
4. Bác rùa có thể mua được nhiều nhất 4 quả dưa.

Tuần 30

Tiết 1

4. Phép tính đúng là: $635 - 26 = 609$.

Tiết 2

4. Quả bóng nhận được số điểm là 635.

Tiết 3

4. 345 km.

Tuần 31

Tiết 1

3. a) 290 m đường; b) 650 m đường.

Tiết 3

4. b) 827 khối rơm.

Tuần 32

Tiết 1

2. a) Bạn voi *không thể* về nhất; b) Bạn rùa có thể thắng bạn voi;
c) Bạn thỏ *chắc chắn* về nhất.

Tiết 3

4. a) Khoanh vào B; b) Khoanh vào A; c) Khoanh vào C.

Tuần 33

Tiết 1

3. a) Khoanh vào B; b) 8 tuổi.

Tiết 2

3. Khoanh vào B.
4. 103 l dầu.

Tiết 3

3. a) 108 km; b) 36 km.

4.

 = 100

 = 400

 = 50

Tuần 34

Tiết 1

4. a) 20 chiếc bánh; b) 10 chiếc bánh.

Tiết 2

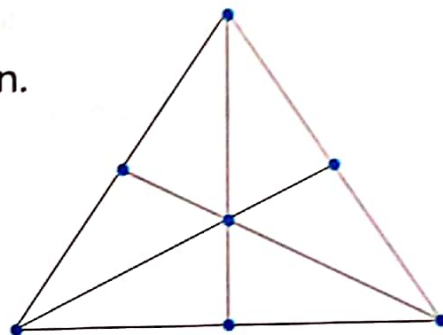
4. 180 m.

Tiết 3

1. a) Số bị che bởi vết mực màu xanh là 10; b) Số bị che bởi vết mực màu xám là 25.

2. Khoanh vào B.

4. Trồng 7 cây thành 6 hàng như hình bên.



Tuần 35

Tiết 1

3. Mai đến trường lúc 6 giờ 30 phút; Việt đến trường lúc 7 giờ; Rô-bốt đến trường lúc 8 giờ 15 phút.

Tiết 2

3. Nam có thể lấy được 1 quả bóng to; Nam chắc chắn lấy được 1 quả bóng màu xanh; Nam có thể lấy được 1 quả bóng nhỏ; Nam không thể lấy được 1 quả bóng màu đỏ.

Tiết 3

4. 9 cm.

TỰ KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC

2. a) Khoanh vào A; b) Khoanh vào C.

3. Đường đi ngắn nhất đưa ốc sên trở về nhà là: ADC.

Độ dài đường đi đó là: $8 + 3 = 11$ (dm)

5. a) Thứ Ba tuần trước là ngày 14 tháng 3; b) Cáo ăn chùm nho đầu tiên vào thứ Hai.